

Biểu tổng hợp

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

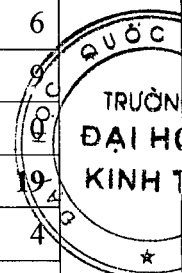
BIỂU TỔNG HỢP

Một số thông tin công khai của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN
Năm học 2016-2017

- Hình thức công khai: Tại trường và trên website của Trường
- Địa chỉ website: <http://www.ueb.edu.vn>
- Thông tin người lập biểu: Điện thoại: 04.3754 7506 (103)/ 0989 262 695.

Email: cheqa_ueb@vnu.edu.vn

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
1	Số ngành trường đang đào tạo	<i>ngành</i>	19
1.1	Tiến sĩ	<i>ngành</i>	4
1.2	Cao học	<i>ngành</i>	6
1.3	Đại học	<i>ngành</i>	
1.4	Cao đẳng	<i>ngành</i>	
2	Số ngành trường đã công bố chuẩn đầu ra	<i>ngành</i>	19
2.1	Tiến sĩ	<i>ngành</i>	4
2.2	Cao học	<i>ngành</i>	6
2.3	Đại học	<i>ngành</i>	9
2.4	Cao đẳng	<i>ngành</i>	0
3	Diện tích đất của trường	<i>ha</i>	6.96
4	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo	<i>m²</i>	9,490
4.1	Diện tích giảng đường/phòng học	<i>m²</i>	2,560
4.2	Diện tích thư viện	<i>m²</i>	6,990
4.3	Diện tích phòng thí nghiệm	<i>m²</i>	0
4.4	Diện tích nhà xưởng thực hành	<i>m²</i>	0
5	Diện tích sàn xây dựng ký túc xá của trường	<i>m²</i>	47,287
6	Tổng số giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn	<i>người</i>	101
6.1	Giáo sư	<i>người</i>	1
6.2	Phó giáo sư	<i>người</i>	23
6.3	Tiến sĩ	<i>người</i>	48



fy

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
6.4	Thạc sỹ	người	29
6.5	Chuyên khoa Y cấp I + II	người	0
6.6	Đại học	người	0
6.7	Cao đẳng	người	0
6.8	Trình độ khác	người	0
7	Tổng số học viên, sinh viên hệ chính quy	người	3,155
7.1	Nghiên cứu sinh	người	81
7.2	Cao học	người	1,066
7.3	Chuyên khoa Y cấp II	người	0
7.5	Chuyên khoa Y cấp I	người	0
7.4	Đại học	người	2,008
7.6	Cao đẳng	người	0
7.7	Trung cấp chuyên nghiệp	người	0
8	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu từ thạc sỹ trở lên	%	100
9	Tổng thu năm 2016	tỷ đồng	78.17
9.1	Từ ngân sách nhà nước	tỷ đồng	28.03
9.2	Từ học phí, lệ phí	tỷ đồng	29.29
9.3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	tỷ đồng	0.07
9.4	Từ nguồn khác	tỷ đồng	20.78

Lưu ý: Các TSKH và tiến sỹ nếu đã tính trong mục Giáo sư (6.1), Phó giáo sư (6.2) thì không tính trong mục Tiến sỹ (6.3) nữa.

Hà Nội, ngày 9 tháng 8 năm 2017

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



PGS.TS. Nguyễn Trúc Lê

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2016-2017**

1. Khoa Kinh tế chính trị

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>1. Tiến sĩ Kinh tế chính trị: <i>1.1 Điều kiện về văn bằng và công trình đã công bố:</i> Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế chính trị loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ ngành Kinh tế chính trị, ngành phù hợp hoặc ngành gần với ngành Kinh tế chính trị: Kinh tế học, Lịch sử kinh tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Chính trị học, Luật kinh tế, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán, Kinh doanh thương mại, Chính sách công, Quản lý công, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực. 	<p>1. Thạc sĩ Quản lý kinh tế: <i>1.1. Điều kiện văn bằng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế chuyên ngành Quản lý kinh tế - Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc nhóm ngành Kinh tế học có định hướng chuyên sâu (chuyên ngành) Quản lý kinh tế - Có bằng tốt nghiệp đại học nhóm Kinh tế học nhưng không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Quản lý kinh tế được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 05 học phần (15 tín chỉ). - Có bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kinh doanh và Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm nhưng không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Quản trị kinh doanh được dự thi sau khi đã có 	<p>1. Cử nhân ngành Kinh tế: Những người đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương; đủ điểm trúng tuyển theo Quy định của Trường ĐH Kinh tế.</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
		<p>- Có công trình khoa học (bài báo hoặc báo cáo) liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển với số lượng cụ thể như sau:</p> <p>- Đối với người có bằng đại học (ngành Kinh tế chính trị loại giỏi trở lên) hoặc bằng thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu: tối thiểu 1 bài báo hoặc báo cáo.</p> <p>- Đối với người có bằng thạc sĩ theo định hướng ứng dụng hoặc thực hành, hoặc có luận văn thạc sĩ dưới 10 tín chỉ: tối thiểu 2 bài báo hoặc báo cáo.</p> <p><i>1.2 Điều kiện về thâm niên công tác:</i> Người dự thi vào chương trình đào tạo tiến sĩ cần có ít nhất hai năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực của chuyên ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi), trừ trường hợp được chuyển tiếp sinh.</p>	<p>chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 07 học phần (21 tín chỉ).</p> <p>- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành khác được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình 09 học phần (27 tín chỉ).</p> <p><i>1.2. Điều kiện thâm niên công tác</i></p> <p>Thí sinh dự thi phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực liên quan đến quản lý kinh tế, kể cả người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ dự thi) tại một trong những vị trí, lĩnh vực công tác sau đây:</p> <p>- Lãnh đạo, chuyên viên, nghiên cứu viên các đơn vị có chức năng nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các chính sách quản lý kinh tế của nhà nước hoặc của các cơ quan hành chính, sự nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức xã hội.</p> <p>- Giảng viên giảng dạy các môn học thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.</p> <p>- Lãnh đạo từ cấp phó phòng hoặc tương đương trở lên tại các tập đoàn kinh tế, các tổ chức kinh tế nhà nước và tư nhân.</p>	

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
II	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp theo chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Kinh tế chính trị là những người có phẩm chất chính trị vững vàng, có chuyên môn cao và đạo đức nghề nghiệp tốt.	Học viên được đào tạo theo chương trình thạc sĩ Quản lý kinh tế là những người có hành vi và lời nói chuẩn mực, có quan điểm kiên định, tự chủ và sáng tạo trong xử lý tình huống, biết lắng nghe và phản biện, có khả năng làm việc độc lập và chủ động trong công việc, có tư duy logic, có tinh thần trách nhiệm, tự tin giải quyết công việc.	Sinh viên được đào tạo theo chương trình cử nhân Kinh tế chính trị là những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp tốt.
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Nghiên cứu sinh được tham gia sinh hoạt chuyên môn thường xuyên thông qua các buổi seminar khoa học cấp khoa và cấp Trường, có cơ hội trau dồi thêm kiến thức lý thuyết và thực tiễn.	Trường Đại học Kinh tế luôn tổ chức các buổi seminar khoa học, các buổi tọa đàm, mời các chuyên gia, các nhà nghiên cứu kinh tế đến trao đổi khoa học cho học viên nhằm trang bị thêm những kiến thức thực tiễn, giúp người học hiểu thêm về các vấn đề kinh tế xã hội của Việt Nam và thế giới. Ngoài ra, các khoa chuyên môn cũng thường xuyên tổ chức cho học viên, sinh viên các đợt thực tập thực tế tại cơ sở, giúp cho người học có thể áp dụng các kiến thức giảng dạy trong nhà trường vào thực tế	Trường Đại học Kinh tế luôn tổ chức các buổi seminar khoa học, các buổi tọa đàm, mời các chuyên gia, các nhà nghiên cứu kinh tế đến trao đổi khoa học cho học viên nhằm trang bị thêm những kiến thức thực tiễn, giúp người học hiểu thêm về các vấn đề kinh tế xã hội của Việt Nam và thế giới. Ngoài ra, các khoa chuyên môn cũng thường xuyên tổ chức cho học viên, sinh viên các đợt thực tập thực tế tại cơ sở, giúp cho người học có thể áp dụng các kiến thức giảng dạy trong nhà trường vào thực tế
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết	Đảm bảo đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức đào tạo. Tổng diện tích sàn xây dựng Trường Đại học Kinh tế phục vụ cho công tác đào tạo bao gồm: hội trường, giảng đường, thư viện, phòng máy tính, phòng học ngoại ngữ hiện nay là hơn 69.600 m ² , trong đó có 25 phòng học có trang thiết bị hiện đại. Nhà trường còn sử dụng cơ sở vật chất dùng chung của ĐHQGHN như phòng máy tính của Trường ĐH Công nghệ, phòng học ngoại ngữ của Trường ĐH Ngoại ngữ, sân bãi, nhà đa năng hội trường lớn. Với CSVC có được quy mô đào tạo hàng năm của Trường về sau đại học là 1000 học		

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
	phục vụ người học	<p>viên và 1500 sinh viên,....</p> <p>Các giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo được biên soạn dựa trên các tài liệu sẵn có của Trường Đại học Kinh tế và các tài liệu nước ngoài, các nghiên cứu tình huống ở Việt Nam. Sinh viên được tiếp cận nguồn tài liệu từ Trung tâm Thông tin - Thư viện của ĐHQG. Trung tâm Thông tin - Thư viện có nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, thu thập, xử lý, quản trị và cung cấp thông tin và nguồn tư liệu khoa học, tư liệu dạy-học (giáo trình, sách tham khảo, tài liệu học thuật) tới toàn bộ mọi đối tượng (bao gồm giảng viên, sinh viên và các đối tượng khác) trong toàn ĐHQGHN trong đó có Trường ĐHK.T. Trung tâm Thông tin - Thư viện được ĐHQGHN tập trung đầu tư nhân lực, vật lực và tài lực để không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ thông tin và tư liệu.</p> <p>Nguồn tư liệu của Trung tâm Thông tin - Thư viện gồm khoảng 200 nghìn đầu sách với gần 1 triệu bản sách, 3000 tên tạp chí với khoảng 450 nghìn bản tạp chí, bộ sưu tập tài liệu điện tử gồm 6 cơ sở dữ liệu bài đăng tạp chí khoa học nước ngoài trên CD-ROM, nguồn tin Online gồm ba CSDL sách, tạp chí, luận văn (với 50.000 biểu ghi), 8 CSDL do Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ quốc gia (NACESTID) cung cấp. Có 56 tên giáo trình với số lượng 1.140 cuốn dành riêng cho chương trình chất lượng cao và chương trình nhiệm vụ chiến lược.</p> <p>Về thiết bị lưu trữ và xử lý, Trung tâm Thông tin - Thư viện có 5 máy chủ, hơn 100 máy trạm và tủ quang 76 giá đĩa (mỗi đĩa 9.1 GB) cho phép lưu trữ và vận hành hệ thống thư viện phục vụ tốt nhu cầu người dùng. Trung tâm Thông tin - Thư viện sử dụng phần mềm thư viện điện tử LIBOL5.0 www.lic.vnu.edu.vn.</p> <p>Hiện nay, tại Trung tâm Thông tin - Thư viện, đối với tài liệu, đầu sách phục vụ cho Trường Đại học Kinh tế (thuộc lĩnh vực Kinh tế) có 17.384 cuốn sách chuyên khảo (tương đương 7042 đầu sách), 13.573 cuốn giáo trình (tương đương 416 đầu sách) và 3117 cuốn luận văn, luận án.</p> <p>Trường ĐHK.T - ĐHQGHN có một phòng Tư liệu riêng tại tầng 5 Trung tâm Thông tin - Thư viện để phục vụ sinh viên của trường ĐHK.T.</p>		
V	Đội ngũ giảng viên	<p>Trường Đại học Kinh tế là cơ sở đào tạo có bề dày kinh nghiệm về đào tạo trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh. Ngoài đội ngũ cán bộ giảng dạy trong Trường, Trường Đại học Kinh tế còn có rất nhiều giảng viên thỉnh giảng từ các Viện nghiên cứu, học viện, các trường Đại học trong nước cùng tham gia giảng dạy các môn học trong chương trình. Hiện nay, Trường Đại học Kinh tế có 101 giảng viên cơ hữu, trong đó có 01 Giáo sư (1%), 23 Phó giáo sư (22,8%), 48 Tiến sĩ (47,5%), và 29 thạc sĩ (28,7%).</p> <p>Bên cạnh đội ngũ giảng viên cơ hữu, Trường Đại học Kinh tế còn hợp tác với rất nhiều giảng viên, cán bộ nghiên cứu từ các trường đại học và viện nghiên cứu trên cả nước.</p>		

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
		<p>Các chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Kinh tế chính trị, Thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế, cử nhân ngành Kinh tế của Trường Đại học Kinh tế do Khoa Kinh tế Chính trị phụ trách. Đội ngũ giảng viên của khoa bao gồm 17 giảng viên trong đó có 01 Giáo sư, 06 PGS.TS, 8 tiến sĩ và 2 thạc sĩ.</p>		
VI	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>1. Tiến sĩ Kinh tế chính trị 1.1 Mục tiêu đào tạo: Chương trình thiết kế nhằm đào tạo Tiến sĩ Kinh tế chính trị có kiến thức chuyên sâu về Kinh tế chính trị học hiện đại, đặc biệt là các lý thuyết mới, các cách tiếp cận mới với những vấn đề kinh tế chính trị hiện thực: có phương pháp tư duy sáng tạo, có khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá các vấn đề mới, đưa ra cách tiếp cận mới, cách lý giải mới dựa trên những kiến thức chuyên sâu về kinh tế chính trị hiện đại. 1.2 Về kiến thức và khả năng nghiên cứu: Hiểu và vận dụng được các kiến thức chuyên sâu, các lý thuyết mới về kinh tế chính trị, các cách tiếp cận đa chiều về các vấn đề kinh tế chính trị hiện đại thông qua các chuyên đề nâng cao về kinh tế chính trị. Vận dụng được các kiến thức lý</p>	<p>1. Thạc sĩ Quản lý kinh tế 1.1 Mục tiêu đào tạo: Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế định hướng thực hành giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động quản lý kinh tế, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế. 1.2 Về kiến thức Học viên có thể tích lũy và nâng cao kiến thức chuyên môn về quản lý kinh tế để tổng hợp, phân tích, luận giải các chính sách và các hoạt động quản lý kinh tế tại đơn vị công tác và thực hành tốt các công việc cụ thể về quản lý kinh tế. Người học có khả năng phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc trong hoạt động quản lý kinh tế, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành quản lý kinh tế vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức,</p>	<p>1. Cử nhân kinh tế 1.1 Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân kinh tế có những kiến thức cơ bản và hệ thống về kinh tế học, có những kiến thức chuyên sâu về kinh tế học thể chế và kinh tế chính trị học hiện đại; có phương pháp tư duy khoa học; có khả năng truyền đạt và vận dụng kiến thức được trang bị để tham gia nghiên cứu, giải quyết các vấn đề kinh tế; có thể tiếp tục học tập ở bậc cao hơn và tích lũy kiến thức từ hoạt động thực tiễn để trở thành các chuyên gia tư vấn, phản biện, hoạch định và thực thi chính sách kinh tế, các nhà lãnh đạo trong lĩnh vực kinh tế. 1.2 Về kiến thức Vận dụng khối kiến thức chung của ĐHQGHN vào nghề nghiệp và cuộc sống. Vận dụng các kiến thức toán và khoa học tự nhiên, kiến thức cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo. Áp dụng các kiến thức nền tảng về</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
		<p>thuyết và thực tiễn để phát hiện, tìm ra phương pháp nghiên cứu, tiếp cận mới, phân tích, đánh giá, nhận diện các mối tương quan mới, phản biện hay đề xuất các cách lý giải, giải quyết một vấn đề lý thuyết hay thực tiễn cụ thể dựa trên kiến thức chuyên sâu về kinh tế chính trị thông qua việc hoàn thiện luận án tốt nghiệp.</p> <p>1.3 Về kỹ năng:</p> <p>- Kỹ năng nghề nghiệp:</p> <p>Hiểu và vận dụng được các kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá, dự báo, phản biện và tư vấn giải pháp cho các vấn đề kinh tế dựa trên những luận cứ chuyên sâu về kinh tế chính trị; đặc biệt, người học có thể tự nghiên cứu, tìm ra cách tiếp cận mới, tương quan mới, cách phân tích lý giải, giải quyết mới đối với các vấn đề lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế chính trị.</p> <p>Hiểu và áp dụng được kỹ năng tư duy hệ thống, phương pháp liên ngành, có cách tiếp cận</p>	<p>đơn vị kinh tế; có thể làm chủ và có khả năng áp dụng các kiến thức về quản lý kinh tế trong triển khai, tổng kết, đánh giá và phản biện các chính sách kinh tế của nhà nước; triển khai, đánh giá hoạt động quản lý kinh tế các cấp và có kỹ năng xử lý tốt các tình huống đặt ra của quản lý.</p> <p>1.3 Về kỹ năng:</p> <p>- Kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>Có năng lực lập luận, tư duy theo cách tiếp cận hệ thống, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực quản lý kinh tế.</p> <p>Có năng lực áp dụng những vấn đề lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chiến.</p> <p>Có năng lực hoạch định, phát triển thành chuyên gia cao cấp về phản biện chiến lược, chính sách và quyết định quản lý kinh tế ở tầm vĩ mô và vi mô.</p> <p>- Kỹ năng hỗ trợ</p> <p>Các kỹ năng tự nghiên cứu, tư vấn lãnh đạo, xử lý tình huống, ứng phó với sự thay đổi...</p> <p>Các kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp các thành viên nhóm, lãnh đạo nhóm.</p> <p>Có năng lực sử dụng tốt các phần</p>	<p>kinh tế học, kinh tế phát triển, kinh tế chính trị học hiện đại, kinh tế công cộng, tiền tệ và ngân hàng, kinh tế quốc tế, phân tích chính sách kinh tế xã hội,... để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn công việc.</p> <p>Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên sâu, một số kỹ năng, phương pháp phân tích về kinh tế nhất là kinh tế học thể chế và kinh tế chính trị hiện đại thông qua các môn học như kinh tế chính trị quốc tế, kinh tế chính trị về các nền kinh tế chuyển đổi, kinh tế chính trị Việt Nam, lợi ích kinh tế và quan hệ phân phối, các lý thuyết về thể chế kinh tế hiện đại, thể chế và tăng trưởng kinh tế,... vào thực tiễn công việc được giao.</p> <p>Vận dụng kiến thức thực tế, thực tập, cử nhân ngành kinh tế bước đầu có kiến thức thực tiễn, làm quen với các công việc trong tương lai.</p> <p>Sử dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn được trang bị để phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp, bước đầu phản biện và giải quyết một vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh tế.</p> <p>1.3 Về kỹ năng</p> <p>*Các kỹ năng nghề nghiệp</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
		<p>riêng biệt từ góc nhìn của kinh tế chính trị hiện đại; Nắm bắt, vận dụng được kỹ năng tự nghiên cứu cao, biết tìm ra cách thức mới hay biết vận dụng các kiến thức, các kỹ năng vào nhận diện và đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội nảy sinh trên thực tế đặc biệt đề chủ động đàm phán giải quyết xung đột giữa các nhóm lợi ích.</p> <p>- Kỹ năng mềm:</p> <p>Hiểu và vận dụng thành thạo kỹ năng nghiên cứu độc lập, tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu.</p> <p>Nắm bắt và áp dụng tốt kỹ năng viết và thuyết trình, giảng giải các nghiên cứu kinh tế một cách chuyên nghiệp.</p> <p>Giao tiếp tốt bằng tiếng Anh trong công việc, học tập, nghiên cứu và trao đổi (tương đương IELTS 5.5).</p> <p>Biết phác thảo mô hình, phân tích định lượng dựa trên các phần mềm thống kê như SPSS, Eviews hoặc STATA...</p>	<p>mềm Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và một số phần mềm thống kê trong phân tích kinh tế</p> <p>Các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình các vấn đề về chính sách, chương trình hành động của các tổ chức công và tư trong quản lý kinh tế;</p> <p>1.4 Điều kiện về ngoại ngữ:</p> <p>Tương đương Chuẩn B1 của Khung tham chiếu Châu Âu chung (đối với tiếng Anh: tương đương 4.5 IELTS, hoặc 450 TOEFL)</p>	<p>Bước đầu hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá phản biện, tư vấn giải pháp cho các vấn đề kinh tế dựa trên những luận cứ khoa học, khả năng tư duy hệ thống.</p> <p>Có khả năng tham gia vào quá trình tư vấn tổ chức triển khai và giám sát việc thực hiện các chính sách kinh tế, các quyết định kinh tế trong các thể chế kinh tế xã hội.</p> <p>Biết tiếp cận các vấn đề trong bối cảnh nền kinh tế mở, hội nhập kinh tế quốc tế; trong mối quan hệ với thể chế kinh tế ở Việt Nam và truyền thống văn hóa của người Việt.</p> <p>Có khả năng tự nghiên cứu và vận dụng các kiến thức, các kỹ năng vào nhận diện và giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội nảy sinh trên thực tế; từng bước hình thành năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp trong tương lai.</p> <p>* Kỹ năng mềm</p> <p>Có kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác làm việc theo nhóm; biết thích nghi và quản lý sự thay đổi.</p> <p>Có kỹ năng giao tiếp tốt bằng văn bản nhất là các văn bản quản lý; có thể trình bày các báo cáo phân tích kinh tế.</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
		<p>1.4 Điều kiện về ngoại ngữ:</p> <p>Tương đương Chuẩn B2 của Khung tham chiếu Châu Âu chung (đối với tiếng Anh: tương đương 5.0 IELTS, hoặc 500 TOEFL) đối với chương trình đào tạo thạc sĩ liên kết quốc tế do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng và chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuẩn Đại học Quốc gia Hà Nội;</p>		<p>Giao tiếp được bằng tiếng Anh trong công việc học tập và nghiên cứu kinh tế (IELTS 4.0).</p> <p>Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng và biết sử dụng ít nhất một phần mềm xử lý dữ liệu (SPSS, Eviews, STATA...) phục vụ công tác phân tích đánh giá các vấn đề kinh tế xã hội.</p> <p>1.4 Điều kiện về ngoại ngữ</p> <p>Sử dụng thành thạo các kỹ năng cơ bản (nghe, nói, đọc, viết) tiếng Anh trong giao tiếp, trong công việc (học tập và nghiên cứu chuyên ngành), đạt trình độ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>1. Tiến sĩ Kinh tế Chính trị</p> <p>Nhóm 1: Chuyên gia phân tích, tư vấn về kinh tế:</p> <p>Tiến sĩ kinh tế chính trị có đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng và khả năng tư duy độc lập để có thể làm việc với tư cách là các chuyên gia có trình độ cao trong việc phân tích đánh giá, phân biện và tư vấn, hoạch định chính sách công; chuyên gia tư vấn giám sát việc triển khai các quyết định quản lý...</p>	<p>1. Thạc sĩ Quản lý kinh tế:</p> <p>Nhóm 1: Cán bộ lãnh đạo, quản lý kinh tế tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, bộ, ngành và địa phương: có năng lực hoạch định, triển khai các chính sách kinh tế ở cả cấp độ vĩ mô và vi mô vào thực tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế. Đây chính là một nguồn nhân lực quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế của Việt Nam trong quá trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.</p>	<p>1. Cử nhân Kinh tế:</p> <p>Nhóm 1: Chuyên viên phân tích, tư vấn về kinh tế: Có đủ năng lực để làm việc tại các tổ chức kinh tế chính trị xã hội mang tính liên ngành; các tổ chức tư vấn kinh tế, các tổ chức hành chính sự nghiệp, các thể chế kinh tế quốc tế tại Việt Nam; có thể đảm nhiệm các công việc như trợ lý phân tích, phản biện và hoạch định chính sách kinh tế; trợ lý tư vấn giám sát việc triển khai các quyết định quản lý...; triển vọng có thể trở</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
		<p>trong nhiều tổ chức kinh tế xã hội mang tính liên ngành; các tổ chức tư vấn kinh tế, các tổ chức hành chính sự nghiệp, các tổ chức kinh tế quốc tế tại Việt Nam;</p> <p>Nhóm 2: Nghiên cứu viên và giảng viên kinh tế có trình độ cao:</p> <p>Tiến sỹ kinh tế chính trị có khả năng tự nghiên cứu và giảng dạy có chất lượng cao, sáng tạo tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học khối ngành kinh tế; có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp tham gia nghiên cứu và giảng dạy các vấn đề kinh tế chính trị hiện đại, kinh tế chính trị quốc tế; các lý thuyết và phương pháp tiếp cận kinh tế chính trị ...</p> <p>Tiến sỹ kinh tế chính trị có khả năng tự nghiên cứu và giảng dạy có chất lượng cao, sáng tạo tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học khối ngành kinh tế; có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp tham gia nghiên cứu và giảng dạy các vấn đề kinh tế chính trị hiện đại, kinh tế chính trị quốc tế; các lý thuyết</p>	<p>Nhóm 2: Nhà quản lý kinh tế tại các tổ chức, doanh nghiệp: Có kỹ năng triển khai các công cụ quản lý kinh tế vào thực tiễn, trên cơ sở thực thi quản lý, có thể đánh giá và phân biện các chính sách kinh tế của nhà nước, các chương trình, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế của các tổ chức kinh tế công và tư, góp phần giúp các cơ quan nhà nước thực thi quản lý kinh tế ngày càng hiệu quả hơn</p> <p>Nhóm 3: Các chuyên gia tư vấn thực thi chính sách cho các doanh nghiệp, cơ quan quản lý: Có kỹ năng phân tích chính sách, trên cơ sở đó tư vấn giúp các doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước thực hiện đúng các chủ trương, chính sách kinh tế của nhà nước.</p>	<p>thành các chuyên gia phân tích chính sách, các nhà tư vấn chuyên nghiệp, các nhà quản lý kinh tế.</p> <p>Nhóm 2: Nghiên cứu viên và giảng viên kinh tế: Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học khối ngành kinh tế; có thể đảm nhiệm các công việc như tham gia nghiên cứu các vấn đề kinh tế, đặc biệt là kinh tế chính trị hiện đại, kinh tế học thể chế; trợ giảng và giảng dạy các môn kinh tế học, kinh tế chính trị quốc tế, các lý thuyết về thể chế kinh tế...; triển vọng có thể trở thành các nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp về kinh tế học.</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
		và phương pháp tiếp cận kinh tế chính trị ...		

2. Khoa Kinh tế phát triển

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học ngành Kinh tế phát triển
I	Điều kiện tuyển sinh			<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng dự thi: thí sinh có trình độ tốt nghiệp THPT tham gia kỳ thi tuyển sinh hàng năm đáp ứng được các yêu cầu tuyển sinh của ĐHQGHN, trường Đại học Kinh tế và ngành Kinh tế Phát triển - Kế hoạch và Hình thức tuyển sinh: theo quy định của Bộ GD&ĐT, Đại học Quốc Gia Hà Nội và Trường Đại học Kinh tế
II	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất đạo đức cá nhân như: Tự tin, linh hoạt, kiên trì, nhiệt tình... - Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Say mê nghiên cứu, khám phá kiến thức và Có trách nhiệm trong công việc. - Có các phẩm chất đạo đức xã Hội như: Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, - Có lối sống tích cực, và Có tinh thần hướng về cộng đồng
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Cố vấn học tập - Hội sinh viên - Đoàn thanh niên
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học			<p>Đảm bảo đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức đào tạo. Tổng diện tích sàn xây dựng Trường Đại học Kinh tế phục vụ cho công tác đào tạo bao gồm: hội trường, giảng đường, thư viện, phòng máy tính, phòng học ngoại ngữ hiện nay là hơn 69.600 m², trong đó có 25 phòng học có trang thiết bị hiện đại. Nhà trường còn sử dụng cơ sở vật chất dùng chung của ĐHQGHN như phòng máy tính của Trường ĐH Công nghệ, phòng học ngoại ngữ của Trường ĐH Ngoại ngữ, sân bãi, nhà đa năng hội trường lớn. Với CSVC có được quy mô</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học ngành Kinh tế phát triển
				<p>đào tạo hàng năm của Trường về sau đại học là 1000 học viên và 1500 sinh viên,....</p> <p>Các giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo được biên soạn dựa trên các tài liệu sẵn có của Trường Đại học Kinh tế và các tài liệu nước ngoài, các nghiên cứu tình huống ở Việt Nam. Sinh viên được tiếp cận nguồn tài liệu từ Trung tâm Thông tin - Thư viện của ĐHQG. Trung tâm Thông tin - Thư viện có nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, thu thập, xử lý, quản trị và cung cấp thông tin và nguồn tư liệu khoa học, tư liệu dạy-học (giáo trình, sách tham khảo, tài liệu học thuật) tới toàn bộ mọi đối tượng (bao gồm giảng viên, sinh viên và các đối tượng khác) trong toàn ĐHQGHN trong đó có Trường ĐHKT. Trung tâm Thông tin - Thư viện được ĐHQGHN tập trung đầu tư nhân lực, vật lực và tài lực để không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ thông tin và tư liệu.</p> <p>Nguồn tư liệu của Trung tâm Thông tin - Thư viện gồm khoảng 200 nghìn đầu sách với gần 1 triệu bản sách, 3000 tên tạp chí với khoảng 450 nghìn bản tạp chí, bộ sưu tập tài liệu điện tử gồm 6 cơ sở dữ liệu bài đăng tạp chí khoa học nước ngoài trên CD-ROM, nguồn tin Online gồm ba CSDL sách, tạp chí, luận văn (với 50.000 biểu ghi), 8 CSDL do Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ quốc gia (NACESTID) cung cấp. Có 56 tên giáo trình với số lượng 1.140 cuốn dành riêng cho chương trình chất lượng cao và chương trình nhiệm vụ chiến lược.</p> <p>Về thiết bị lưu trữ và xử lý, Trung tâm Thông tin - Thư viện có 5 máy chủ, hơn 100 máy trạm và tủ quang 76 giá đĩa (mỗi đĩa 9.1 GB) cho phép lưu trữ và vận hành hệ thống thư viện phục vụ tốt nhu cầu người dùng. Trung tâm Thông tin - Thư viện sử dụng phần mềm thư viện điện tử LIBOL5.0 www.lic.vnu.edu.vn.</p> <p>Hiện nay, tại Trung tâm Thông tin - Thư viện, đối với tài liệu, đầu sách phục vụ cho Trường Đại học Kinh tế (thuộc lĩnh vực Kinh tế) có 17.384 cuốn sách chuyên khảo (tương đương 7042 đầu sách), 13.573 cuốn giáo trình (tương đương 416 đầu sách) và 3117 cuốn luận văn, luận án.</p> <p>Trường ĐHKT - ĐHQGHN có một phòng Tư liệu riêng tại tầng 5 Trung tâm Thông tin - Thư viện để phục vụ sinh viên của trường ĐHKT.</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học ngành Kinh tế phát triển
V	Đội ngũ giảng viên			<p>Trường Đại học Kinh tế là cơ sở đào tạo có bề dày kinh nghiệm về đào tạo trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh. Ngoài đội ngũ cán bộ giảng dạy trong Trường, Trường Đại học Kinh tế còn có rất nhiều giảng viên thỉnh giảng từ các Viện nghiên cứu, học viện, các trường Đại học trong nước cùng tham gia giảng dạy các môn học trong chương trình. Hiện nay, Trường Đại học Kinh tế có 101 giảng viên cơ hữu, trong đó có 01 Giáo sư (1%), 23 Phó giáo sư (22,8%), 48 Tiến sĩ (47,5%), và 29 thạc sĩ (28,7%).</p> <p>Bên cạnh đội ngũ giảng viên cơ hữu, Trường Đại học Kinh tế còn hợp tác với rất nhiều giảng viên, cán bộ nghiên cứu từ các trường đại học và viện nghiên cứu trên cả nước.</p> <p>Chương trình đào tạo Cử nhân ngành Kinh tế phát triển của Trường Đại học Kinh tế do Khoa Kinh tế Phát triển phụ trách. Đội ngũ giảng viên của khoa bao gồm 16 giảng viên cơ hữu, trong đó có 02 phó giáo sư, 08 tiến sĩ và 06 thạc sĩ.</p>
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>Mục tiêu chung</p> <p>Đào tạo cử nhân trong lĩnh vực kinh tế phát triển; có khả năng phân tích, đánh giá, tổng hợp, nghiên cứu và giảng dạy các vấn đề về kinh tế phát triển mang tính liên ngành trong các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức phát triển, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở nghiên cứu; có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành chuyên gia phân tích, nhà hoạch định chính sách, nhà lãnh đạo trong lĩnh vực kinh tế phát triển.</p> <p>Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> • Vận dụng khối kiến thức chung của ĐHQGHN vào nghề nghiệp và cuộc sống. • Vận dụng các kiến thức toán, khoa học tự nhiên và kiến thức cơ bản của nhóm ngành Kinh tế và Kinh tế Phát triển vào việc tìm hiểu, nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo • Vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế phát triển để luận giải các vấn đề nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế. • Vận dụng được các kiến thức sâu về chuyên ngành như Kinh tế học và kinh tế lượng nâng cao, Đánh giá tác động môi trường, Lựa chọn công cộng và Hoạch định chính sách phát triển

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học ngành Kinh tế phát triển
				<p>... để phân tích, đánh giá các vấn đề nảy sinh trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách tăng trưởng, quản lý môi trường, an sinh xã hội ... nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Vận dụng kiến thức thực tế, thực tập, cử nhân Kinh tế Phát triển bước đầu có kiến thức thực tiễn, làm quen với các công việc trong tương lai. • Sử dụng các kiến thức lý thuyết và thực tiễn được trang bị để phân tích, tổng hợp và giải quyết một vấn đề cụ thể trong lĩnh vực Kinh tế phát triển. <p>Về kỹ năng</p> <p>* Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống, phát hiện, nghiên cứu và phân tích các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế phát triển. • Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh và bối cảnh tổ chức trong lĩnh vực Kinh tế phát triển để thành công trong công việc. • Có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp. <p>* Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng làm việc độc lập dưới áp lực về thời gian và khối lượng công việc; có khả năng vận hành và làm việc nhóm hiệu quả để hoàn thành công việc đúng kế hoạch. • Có kỹ năng giao tiếp tốt (kỹ năng thuyết trình và chuyên giao kiến thức dưới dạng nói và văn bản; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, e-mail), giao tiếp được bằng tiếng Anh với trình độ tương đương IELTS 4.0 trở lên. • Có thể dùng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và phần mềm thống kê (SPSS, EViews, STATA ...) trong phân tích vấn đề liên quan; có thể dùng internet và các thiết bị văn phòng.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học ngành Kinh tế phát triển
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>Nhóm 1</p> <p>* Chuyên viên tư vấn, phân tích chính sách về kinh tế phát triển:</p> <p>Có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp trung ương và địa phương; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: Phân tích thực trạng, đánh giá tác động của tăng trưởng và phát triển kinh tế; tham gia lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; có thể tư vấn giải pháp, chính sách phục vụ cho phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực chính sách công và phát triển bền vững; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn, cán bộ hoạch định chính sách và cán bộ quản lý tại các cơ quan quản lý nhà nước.</p> <p>Nhóm 2</p> <p>* Cán bộ dự án:</p> <p>Có đủ năng lực làm việc tại các dự án phát triển, các tổ chức phát triển và các doanh nghiệp; có thể đảm nhận được các công việc cụ thể: Phân tích thực trạng kinh tế - xã hội của cộng đồng, quốc gia; tham gia lập kế hoạch và thực hiện dự án phát triển; tổng hợp, nghiên cứu, phân tích và tham gia hoạch định chính sách phát triển; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia, cán bộ quản lý tại các dự án, các tổ chức phát triển.</p> <p>Nhóm 3</p> <p>* Nghiên cứu viên và giảng viên:</p> <p>Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận được các công việc cụ thể: giảng dạy các môn liên quan đến Kinh tế học, Kinh tế phát triển, Kinh tế môi trường và Chính sách công.; nghiên cứu, tư vấn về kinh tế và kinh tế phát triển, chính sách công, kinh tế môi trường, phát triển bền vững; triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia nghiên cứu, giảng viên cao cấp và cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo và cơ sở nghiên cứu</p>

3. Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>Những người chưa có bằng Thạc sỹ: điều kiện dự thi thực hiện theo quy định như đối với những người dự thi vào Cao học ngành Kinh tế quốc tế.</p> <p>Những người có bằng Thạc sỹ ngành gần: Học bổ sung 16 tín chỉ</p> <p>Những người có bằng Thạc sỹ ngành đúng học phù hợp: được dự thi ngay</p>	<p>* Về văn bằng</p> <p>- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế quốc tế hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Kinh tế quốc tế được dự thi ngay.</p> <p>- Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy nhóm ngành Kinh tế học, Tài chính Ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán Kiểm toán, Quản lý và Kinh doanh không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Kinh tế quốc tế được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 05 học phần (15 tín chỉ)</p> <p>Có bằng tốt nghiệp đại học không chính quy nhóm ngành Kinh tế học, Tài chính -</p>	<p>* Về văn bằng:</p> <p>- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế quốc tế hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Kinh tế quốc tế được dự thi ngay.</p> <p>- Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy nhóm ngành Kinh tế học, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán, Quản lý và Kinh doanh không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Kinh tế quốc tế được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 05 học phần (15 tín chỉ)</p> <p>- Có bằng tốt nghiệp</p>	<p>Đối tượng dự thi: thí sinh có trình độ tốt nghiệp THPT tham gia kỳ thi tuyển sinh hàng năm đáp ứng được các yêu cầu tuyển sinh của ĐHQGHN, trường ĐH Kinh tế</p>	<p>Đối tượng dự thi: thí sinh có trình độ tốt nghiệp THPT tham gia kỳ thi tuyển sinh hàng năm đáp ứng được các yêu cầu tuyển sinh của ĐHQGHN, trường ĐH Kinh tế</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
			<p>Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán, Quản lý và Kinh doanh không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Kinh tế quốc tế được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 07 học phần (21 tín chỉ)</p> <p>+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế quốc tế hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Kinh tế quốc tế.</p> <p>+ Có bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kinh tế học, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán, Quản lý và Kinh doanh không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Kinh</p>	<p>đại học không chính quy nhóm ngành Kinh tế học, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán, Quản lý và Kinh doanh không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Kinh tế quốc tế được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 07 học phần (21 tín chỉ)</p> <p>* Về kinh nghiệm công tác:</p> <p>+ Những người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên và không thuộc diện phải học bổ sung kiến thức được dự thi ngay.</p> <p>+ Những người có bằng tốt nghiệp đại học dưới loại khá hoặc thuộc diện phải</p>		

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
			<p>tế quốc tế.</p> <p>* Về kinh nghiệm công tác:</p> <p>+ Những người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên và không thuộc diện phải học bổ sung kiến thức được dự thi ngay.</p> <p>+ Những người có bằng tốt nghiệp đại học dưới loại khá hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức thì phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đăng kí dự thi.</p>	<p>học bổ sung kiến thức thì phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đăng kí dự thi.</p>		
II	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có các phẩm chất đạo đức cá nhân như bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đương đầu với rủi ro, có tinh thần tự tôn, 	<ul style="list-style-type: none"> - Có các phẩm chất đạo đức cá nhân như bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đương đầu với rủi ro, có tinh thần tự tôn, linh hoạt và sáng tạo. - Có các phẩm chất 	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất đạo đức cá nhân như: Tự tin, linh hoạt, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, có tinh thần tự tôn, ... - Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Say mê nghiên cứu, khám phá kiến thức và 	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất đạo đức cá nhân như: Tự tin, linh hoạt, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, có tinh thần tự tôn, ... - Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Say mê nghiên cứu, khám phá kiến thức và có trách nhiệm trong 	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất đạo đức cá nhân: Tự tin, linh hoạt, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, có tinh thần tự tôn, ... - Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Say mê nghiên cứu, khám phá kiến thức và có trách nhiệm trong công

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
		<p>linh hoạt và sáng tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như đam mê nghiên cứu, khám phá kiến thức và có trách nhiệm trong công việc, thích ứng với môi trường kinh tế quốc tế thường xuyên biến động. - Có các phẩm chất đạo đức xã hội như tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực và có tinh thần hướng về cộng đồng và vì cộng đồng. 	<p>đạo đức nghề nghiệp như đam mê nghiên cứu, khám phá kiến thức và có trách nhiệm trong công việc, thích ứng với môi trường đa văn hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các phẩm chất đạo đức xã hội như tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực và có tinh thần hướng về cộng đồng và vì cộng đồng. 	<p>khám phá kiến thức và có trách nhiệm trong công việc, thích ứng với môi trường đa văn hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực và có tinh thần hướng về cộng đồng. 	<p>công việc, thích ứng với môi trường đa văn hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực và có tinh thần hướng về cộng đồng. 	<p>việc, thích ứng với môi trường đa văn hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các phẩm chất đạo đức xã hội: Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực và có tinh thần hướng về cộng đồng.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Hỗ trợ NCS giáo trình, học liệu NCS được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hội nghị, hội thảo khoa học;	Hỗ trợ học viên giáo trình, học liệu Học viên được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hội nghị, hội thảo khoa học;	Hỗ trợ học viên giáo trình, học liệu Học viên được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hội nghị, hội thảo khoa học;	Sinh viên được cấp tài khoản cá nhân để đăng ký học, xem lịch học, lịch thi, kết quả học tập và lấy đề cương môn học trên hệ thống Portal sinh viên; được tham khảo và sử dụng hệ thống giáo trình, học liệu cập nhật, hiện đại tại Trung tâm Thông tin Tư liệu – ĐHQGHN và Bộ phận Tư liệu thuộc Phòng Đào tạo Trường ĐH Kinh tế. Phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ; năm thứ 3 đi thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các viện nghiên cứu... Sinh viên được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hội nghị, hội thảo khoa học; có cơ hội nhận học bổng từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; sinh viên có cơ hội tham gia	Sinh viên được cấp tài khoản cá nhân để đăng ký học, xem lịch học, lịch thi, kết quả học tập và lấy đề cương môn học trên hệ thống Portal sinh viên; được tham khảo và sử dụng hệ thống giáo trình, học liệu cập nhật, hiện đại tại Trung tâm Thông tin Tư liệu – ĐHQGHN và Bộ phận Tư liệu thuộc Phòng Đào tạo Trường ĐH Kinh tế. Phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ; năm thứ 1,2,3 đi thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các viện nghiên cứu... Sinh viên được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hội nghị, hội thảo khoa học; có cơ hội nhận học bổng từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; sinh viên có cơ hội tham gia

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
					vào các hoạt động ngoại khoá, các khoá đào tạo ngắn hạn về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm. Cố vấn học tập Hội Sinh viên, Đoàn thanh niên, các Câu lạc bộ.	vào các hoạt động ngoại khoá, các khoá đào tạo ngắn hạn về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm. Cố vấn học tập Hội Sinh viên, Đoàn thanh niên, các Câu lạc bộ.
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>Đảm bảo đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức đào tạo. Tổng diện tích sàn xây dựng Trường Đại học Kinh tế phục vụ cho công tác đào tạo bao gồm: hội trường, giảng đường, thư viện, phòng máy tính, phòng học ngoại ngữ hiện nay là hơn 69.600 m², trong đó có 25 phòng học có trang thiết bị hiện đại. Nhà trường còn sử dụng cơ sở vật chất dùng chung của ĐHQGHN như phòng máy tính của Trường ĐH Công nghệ, phòng học ngoại ngữ của Trường ĐH Ngoại ngữ, sân bãi, nhà đa năng hội trường lớn. Với CSVC có được quy mô đào tạo hàng năm của Trường về sau đại học là 1000 học viên và 1500 sinh viên,....</p> <p>Các giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo được biên soạn dựa trên các tài liệu sẵn có của Trường Đại học Kinh tế và các tài liệu nước ngoài, các nghiên cứu tình huống ở Việt Nam. Sinh viên được tiếp cận nguồn tài liệu từ Trung tâm Thông tin - Thư viện của ĐHQG. Trung tâm Thông tin - Thư viện có nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, thu thập, xử lý, quản trị và cung cấp thông tin và nguồn tư liệu khoa học, tư liệu dạy-học (giáo trình, sách tham khảo, tài liệu học thuật) tới toàn bộ mọi đối tượng (bao gồm giảng viên, sinh viên và các đối tượng khác) trong toàn ĐHQGHN trong đó có Trường ĐHKT. Trung tâm Thông tin - Thư viện được ĐHQGHN tập trung đầu tư nhân lực, vật lực và tài lực để không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ thông tin và tư liệu.</p> <p>Nguồn tư liệu của Trung tâm Thông tin - Thư viện gồm khoảng 200 nghìn đầu sách với gần 1 triệu bản sách, 3000 tên tạp chí với khoảng 450 nghìn bản tạp chí, bộ sưu tập tài liệu điện tử gồm 6 cơ sở dữ liệu bài đăng tạp chí khoa học nước ngoài trên CD-ROM, nguồn tin Online gồm ba CSDL sách, tạp chí, luận văn (với 50.000 biểu ghi), 8 CSDL do Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ quốc gia (NACESTID) cung cấp. Có 56 tên giáo trình với số lượng 1.140 cuốn dành riêng cho chương trình chất lượng cao và chương trình nhiệm vụ chiến lược.</p> <p>Về thiết bị lưu trữ và xử lý, Trung tâm Thông tin - Thư viện có 5 máy chủ, hơn 100 máy trạm và tủ quang 76 giá đĩa (mỗi</p>				

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ (định hướng ứng dụng)	Thạc sĩ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
		<p>đĩa 9.1 GB) cho phép lưu trữ và vận hành hệ thống thư viện phục vụ tốt nhu cầu người dùng. Trung tâm Thông tin - Thư viện sử dụng phần mềm thư viện điện tử LIBOL5.0 www.lic.vnu.edu.vn.</p> <p>Hiện nay, tại Trung tâm Thông tin - Thư viện, đối với tài liệu, đầu sách phục vụ cho Trường Đại học Kinh tế (thuộc lĩnh vực Kinh tế) có 17.384 cuốn sách chuyên khảo (tương đương 7042 đầu sách), 13.573 cuốn giáo trình (tương đương 416 đầu sách) và 3117 cuốn luận văn, luận án.</p> <p>Trường ĐHKT - ĐHQGHN có một phòng Tư liệu riêng tại tầng 5 Trung tâm Thông tin - Thư viện để phục vụ sinh viên của trường ĐHKT.</p>				
V	Đội ngũ giảng viên	<p>Trường Đại học Kinh tế là cơ sở đào tạo có bề dày kinh nghiệm về đào tạo trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh. Ngoài đội ngũ cán bộ giảng dạy trong Trường, Trường Đại học Kinh tế còn có rất nhiều giảng viên thỉnh giảng từ các Viện nghiên cứu, học viện, các trường Đại học trong nước cùng tham gia giảng dạy các môn học trong chương trình. Hiện nay, Trường Đại học Kinh tế có 101 giảng viên cơ hữu, trong đó có 01 Giáo sư (1%), 23 Phó giáo sư (22,8%), 48 Tiến sĩ (47,5%), và 29 thạc sĩ (28,7%).</p> <p>Bên cạnh đội ngũ giảng viên cơ hữu, Trường Đại học Kinh tế còn hợp tác với rất nhiều giảng viên, cán bộ nghiên cứu từ các trường đại học và viện nghiên cứu trên cả nước.</p> <p>Các chương trình đào tạo Tiến sĩ, Thạc sĩ gồm định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu, cử nhân hệ chuẩn và chất lượng cao ngành Kinh tế quốc tế của Trường Đại học Kinh tế do Khoa Kinh tế & Kinh doanh quốc tế phụ trách. Đội ngũ giảng viên của khoa gồm 21 giảng viên (7 PGS, 8 tiến sĩ, 6 thạc sĩ)</p>				
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt	<p>1. Mục tiêu kiến thức và khả năng nghiên cứu</p> <p>Tổng hợp, phân tích và luận giải các vấn đề kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế một cách khoa học.</p> <p>Nghiên cứu định</p>	<p>1. Chuẩn về kiến thức chuyên môn, năng lực chuyên môn:</p> <p>1.1. Kiến thức chung của ĐHQGHN</p> <p>- Người học nắm vững thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin;</p>	<p>1. Chuẩn về kiến thức chuyên môn, năng lực chuyên môn:</p> <p>1.1. Kiến thức chung</p> <p>- Người học nắm vững thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác –</p>	<p>1. Về kiến thức</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích</p>	<p>1. Về kiến thức:</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
	<p>được</p> <p>tính, định lượng chuyên sâu các vấn đề kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế, đưa ra các giải pháp và kiến nghị.</p> <p>2. Mục tiêu kỹ năng</p> <p>- Kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>Phát hiện, phân tích, đánh giá, dự báo, phản biện và tư vấn giải pháp cho các vấn đề kinh tế quốc tế dựa trên những kiến thức chuyên sâu về kinh tế quốc tế.</p> <p>Tự nghiên cứu, tìm ra cách tiếp cận mới, tương quan mới, cách phân tích lý giải, giải quyết mới đối với các vấn đề lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực</p>	<p>có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ (tiếng Anh), sử dụng được những kiến thức nói trên cho các công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp trong các điều kiện làm việc thực tế của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.</p> <p>1.2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành</p> <p>- Người học làm chủ được những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các hoạt động thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế, quản trị chuỗi cung ứng và logistics và vận dụng trong các điều kiện làm việc thực tế của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.</p> <p>- Có khả năng thiết kế sản phẩm, ứng dụng kết quả nghiên cứu,</p>	<p>Lênin; có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ (tiếng Anh) và sử dụng được những kiến thức nói trên trong học tập, nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách.</p> <p>1.2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành</p> <p>- Người học nắm vững phương pháp luận nghiên cứu và sử dụng được phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội; có hiểu biết sâu về tri thức cơ sở ngành kinh tế quốc tế, có khả năng vận dụng những tri thức đó trong nghiên cứu và giảng dạy.</p> <p>- Người học làm chủ được những kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành kinh tế</p>	<p>lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; và có kiến thức cụ thể và năng lực chuyên môn như sau:</p> <p>1.1. Khối kiến thức chung</p> <p>- Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào nghề nghiệp và cuộc sống;</p> <p>- Có trình độ tiếng Anh</p>	<p>được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; và có kiến thức cụ thể và năng lực chuyên môn như sau:</p> <p>1.1. Khối kiến thức chung</p> <p>- Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào nghề nghiệp và cuộc sống;</p> <p>- Có trình độ tiếng Anh tối thiểu tương đương bậc 4</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
		<p>kinh tế quốc tế.</p> <p>Có khả năng tư duy hệ thống, phương pháp liên ngành, có cách tiếp cận riêng biệt từ góc nhìn của kinh tế quốc tế hiện đại.</p> <p>Có khả năng tự nghiên cứu cao, biết tìm ra cách thức mới hay biết vận dụng các kiến thức, các kỹ năng vào nhận diện và đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề kinh tế quốc tế hiện đại.</p> <p>- Kỹ năng mềm</p> <p>Có kỹ năng nghiên cứu độc lập, tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu.</p> <p>Có kỹ năng viết và thuyết trình, giảng giải các nghiên cứu</p>	<p>phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động tư vấn, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các dự án về thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, quản trị tài chính quốc tế, quản trị chuỗi cung ứng và logistics.</p> <p>- Phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.</p> <p>1.3. Trình độ ngoại ngữ: Chuẩn trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) đầu ra của chương trình đào tạo thạc sỹ chuyên ngành kinh tế quốc tế tương</p>	<p>quốc tế như thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế và chuyên giao công nghệ quốc tế để thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như giảng dạy, phân tích, tư vấn và hoạch định chính sách tại các viện nghiên cứu, các trường đại học và cao đẳng, các cơ quan chính phủ.</p> <p>- Hiểu và vận dụng các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để tổng hợp, phân tích và đánh giá các chính sách trong lĩnh vực kinh tế quốc tế, cũng như phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và phân tích chính sách vĩ mô trong lĩnh vực kinh tế</p>	<p>tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;</p> <p>- Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng, khai thác một số dịch vụ cần thiết trên Internet. Khai thác được các kiến thức cơ bản của hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ, các kỹ năng sử dụng một hệ quản trị dữ liệu cụ thể;</p> <p>- Thấm nhuần những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng - an ninh của Việt Nam trong điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước;</p> <p>- Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về thể dục thể thao để rèn luyện sức khỏe.</p> <p>1.2. Kiến thức theo lĩnh vực</p> <p>- Vận dụng các kiến thức toán cao cấp trong công việc thống kê, xử lý số</p>	<p>theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh giao tiếp;</p> <p>- Sử dụng thành thạo và khai thác được các tính năng nâng cao của các phần mềm văn phòng thông dụng; khai thác một số dịch vụ cần thiết trên Internet; Biết cách khai thác được các cơ sở dữ liệu của Việt Nam và thế giới; Khai thác được các kiến thức cơ bản của hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ và thực hành được các kỹ năng sử dụng một hệ quản trị dữ liệu cụ thể;</p> <p>- Thấm nhuần những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng - an ninh của Việt Nam trong điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước;</p> <p>- Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về thể</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
	<p>kinh tế một cách chuyên nghiệp. Giao tiếp tốt bằng tiếng Anh trong công việc, học tập, nghiên cứu và trao đổi.</p> <p>Biết phác thảo mô hình, phân tích định lượng dựa trên các phần mềm như SPSS, Eviews hoặc STATA...</p>	<p>đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>2. Chuẩn về kỹ năng:</p> <p>2.1. Chuẩn về kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>- Có năng lực quản lý, tham gia tư vấn, tổ chức triển khai các dự án quốc tế tại các tổ chức chính phủ và phi chính phủ.</p> <p>- Có năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các dự án kinh doanh trong lĩnh vực thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư nước ngoài, chuỗi cung ứng và logistics tại Việt Nam.</p> <p>- Có năng lực lãnh đạo, hướng dẫn, kiểm soát các nguồn lực trong tổ chức để đưa ra quyết định đạt được</p>	<p>quốc tế.</p> <p>1.3. Trình độ ngoại ngữ: Chuẩn trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) đầu ra của chương trình đào tạo thạc sỹ chuyên ngành kinh tế quốc tế tương đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>2. Chuẩn về kỹ năng:</p> <p>2.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>- Có năng lực độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới để hoàn thành các đề tài, dự án trong lĩnh vực kinh tế quốc tế.</p>	<p>liệu và các tính toán liên quan đến ngành đào tạo;</p> <p>- Xây dựng và phân tích được các bài toán kinh tế đơn giản;</p> <p>- Sử dụng được các phần mềm thống kê cơ bản.</p> <p>1.3. Kiến thức theo khối ngành</p> <p>- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật vào những hoạt động kinh tế;</p> <p>- Vận dụng được những kiến thức cơ bản của kinh tế học vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp;</p> <p>- Vận dụng phương pháp thu thập thông tin, phân tích và tổng hợp dữ liệu thống kê kinh tế;</p> <p>- Áp dụng phương pháp phân tích hồi qui, vận dụng các kiến thức đã học vào các tình huống thực tế.</p> <p>- Xây dựng và lựa chọn</p>	<p>dục thể thao để rèn luyện và nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực.</p> <p>1.2 Kiến thức theo lĩnh vực</p> <p>- Vận dụng các kiến thức toán cao cấp trong công việc thống kê, xử lý số liệu và các tính toán liên quan đến ngành đào tạo; - Xây dựng và phân tích được các bài toán kinh tế đơn giản;</p> <p>- Sử dụng được các phần mềm thống kê cơ bản để phân tích, đánh giá các hiện tượng kinh tế xã hội và áp dụng vào nghiên cứu khoa học.</p> <p>1.3 Kiến thức theo khối ngành</p> <p>- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật để giải quyết được các vấn đề cụ thể nảy sinh trong các hoạt động kinh tế;</p> <p>- Vận dụng được những</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
			<p>mục tiêu trong môi trường làm việc luôn thay đổi.</p> <p>2.2. Kỹ năng bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc độc lập và tự khám phá kiến thức. - Quản lý nhóm và lãnh đạo nhóm hiệu quả. - Kỹ năng giao tiếp và thương lượng, đàm phán hiệu quả. - Giải quyết tốt các mối quan hệ cá nhân trong tổ chức. - Ủy quyền và thực hiện ủy quyền hiệu quả - Lập kế hoạch và thực hiện các dự án kinh doanh hiệu quả. <p>3. Chuẩn về phẩm chất đạo đức</p> <p>3.1. Trách nhiệm công dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp 	<ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực giảng dạy các học phần liên quan đến lĩnh vực kinh tế quốc tế như Thương mại quốc tế, Đầu tư quốc tế, Tài chính quốc tế và các học phần có liên quan. - Có năng lực phân tích, đánh giá, tư vấn và tham gia hoạch định các chính sách về thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế và chuyên giao công nghệ quốc tế. - Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 3/6 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. <p>2.2. Kỹ năng bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc độc lập và tự nghiên cứu 	<p>được phương thức quản lý nhóm làm việc hiệu quả.</p> <p>1.4. Kiến thức theo nhóm ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và áp dụng các kiến thức cơ bản của nhóm ngành kinh tế làm nền tảng lý luận và thực tiễn của ngành kinh tế quốc tế; - Vận dụng các nguyên lý cơ bản về kinh tế học để xử lý các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế và kinh doanh quốc tế. <p>1.5. Kiến thức ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và áp dụng các kiến thức về thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư nước ngoài... để luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế quốc tế; - Hiểu và áp dụng kiến 	<p>kiến thức cơ bản và nâng cao của kinh tế học vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp và giải thích, đánh giá được các vấn đề kinh tế thực tiễn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng phương pháp thu thập thông tin, phân tích và tổng hợp dữ liệu thống kê kinh tế; - Áp dụng phương pháp phân tích hồi qui, vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá và giải quyết các tình huống thực tế; có thể dự báo các hành vi kinh tế trong tương lai. - Xây dựng, lựa chọn và vận dụng được phương thức quản lý nhóm làm việc hiệu quả. <p>1.4 Kiến thức theo nhóm ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và áp dụng các kiến thức cơ bản của nhóm ngành kinh tế làm nền tảng lý luận và thực tiễn của ngành kinh tế

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
			<p>luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, làm việc với tinh thần kỷ luật cao và có tinh thần hướng về cộng đồng và vì cộng đồng. Tham gia công tác xã hội, đoàn thể.</p> <p>3.2. Đạo đức, ý thức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ</p> <p>- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân như bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đương đầu với rủi ro, có tinh thần tự tôn, linh hoạt và sáng tạo.</p> <p>- Trung thực, thẳng thắn, khách quan trong công việc. Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có</p>	<p>khám phá.</p> <p>- Quản lý nhóm và lãnh đạo nhóm hiệu quả.</p> <p>- Kỹ năng phân tích, đánh giá và tư duy logic.</p> <p>- Giải quyết tốt các mối quan hệ cá nhân trong tổ chức.</p> <p>- Sử dụng thành thạo phần mềm xử lý thông tin như SPSS, E-View,...</p> <p>3. Chuẩn về phẩm chất đạo đức:</p> <p>3.1. Trách nhiệm công dân</p> <p>- Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, làm việc với tinh thần kỷ luật cao và có tinh thần hướng về cộng đồng và vì</p>	<p>thức ngành kinh tế quốc tế để hình thành các ý tưởng, xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá các phương án, dự án trong lĩnh vực kinh tế quốc tế;</p> <p>- Áp dụng kiến thức thực tế và thực tập trong lĩnh vực kinh tế quốc tế để hội nhập nhanh với môi trường công việc trong tương lai.</p> <p>1.6. Năng lực tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên</p>	<p>quốc tế;</p> <p>- Hiểu được mục tiêu, bản chất của nghiên cứu khoa học và áp dụng được các phương pháp nghiên cứu cụ thể thường được sử dụng trong lĩnh vực kinh tế;</p> <p>- Phân tích, đánh giá và vận dụng các nguyên lý cơ bản và nâng cao về kinh tế học để xử lý các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế và kinh doanh quốc tế.</p> <p>1.5 Kiến thức ngành</p> <p>- Hiểu và áp dụng các kiến thức, phương pháp luận về thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế... để giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế quốc tế;</p> <p>- Tổng hợp, phân tích và</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
			<p>trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề thực tiễn đạt hiệu quả cao.</p> <p>3.3. Thái độ tích cực, yêu nghề</p> <p>- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như đam mê với công việc và có trách nhiệm trong công việc, thích ứng với môi trường đa văn hóa.</p>	<p>cộng đồng. Tham gia công tác xã hội, đoàn thể;</p> <p>3.2. Đạo đức, ý thức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ:</p> <p>- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân như bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đương đầu với rủi ro, có tinh thần tự tôn, linh hoạt và sáng tạo.</p> <p>- Trung thực, thẳng thắn, khách quan trong công việc nghiên cứu, giảng dạy và tư vấn. Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng</p>	<p>môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.</p> <p>2. Về kỹ năng</p> <p>2.1. Kỹ năng cứng</p> <p>- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý</p>	<p>đánh giá một số chính sách về thương mại quốc tế, tài chính quốc tế và đầu tư nước ngoài thông qua các kiến thức ngành kinh tế quốc tế và kiến nghị giải pháp;</p> <p>- Áp dụng tổng hợp kiến thức ngành kinh tế quốc tế để hình thành các ý tưởng, xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá các phương án, dự án hay chính sách liên quan đến kinh tế quốc tế;</p> <p>- Áp dụng kiến thức thực tế và thực tập trong lĩnh vực kinh tế quốc tế để hội nhập nhanh và làm việc sáng tạo trong môi trường công việc trong tương lai.</p> <p>1.6. Năng lực tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
				<p>nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Kết hợp giữa nghiên cứu lý luận và thực tiễn, chuyển giao kết quả nghiên cứu cho xã hội.</p> <p>3.3. Thái độ tích cực, yêu nghề</p> <p>- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như đam mê nghiên cứu, khám phá kiến thức và có trách nhiệm trong công việc, thích ứng với môi trường đa văn hóa.</p>	<p>những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền;</p> <p>2.1 Các kĩ năng nghề nghiệp:</p> <p>- Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn hoạt động trong lĩnh vực kinh tế quốc tế; Bước đầu hình thành năng lực phát triển nghề nghiệp</p> <p>- Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề về KTDN.</p> <p>2.2. Có khả năng lập luận, phân tích các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh tế quốc tế, như phân tích, đánh giá các xu hướng tự do hóa thương mại khu vực và toàn cầu, xu hướng và sự vận động của đầu tư trực tiếp nước ngoài, xu hướng tự do hóa tài chính, thực tiễn và những vấn đề đặt ra trong các hoạt động kinh doanh quốc tế... đưa ra những</p>	<p>có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.</p> <p>2. Về kĩ năng</p> <p>2.1. Kĩ năng cứng</p> <p>- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
					<p>hướng giải quyết cụ thể.</p> <p>2.2.3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kinh tế quốc tế như: nghiên cứu, dự báo sự vận động của nền kinh tế thế giới và ảnh hưởng của nó tới nền kinh tế Việt Nam, xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế... <p>2.2.4. Khả năng tư duy theo hệ thống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh tế quốc tế. <p>2.2.5. Bối cảnh xã hội và ngoại cảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh để áp dụng vào các hoạt động trong lĩnh vực 	<p>dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền;</p> <p>2.1.1. Các kỹ năng nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn hoạt động trong lĩnh vực kinh tế quốc tế; bước đầu hình thành năng lực phát triển nghề nghiệp; - Có kỹ năng xử lý các vấn đề thực tiễn của kinh tế đối ngoại. <p>2.1.2. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng lập luận, phân tích các vấn đề cụ

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
					<p>kinh tế quốc tế.</p> <p>2.2.6. Bối cảnh tổ chức - Có thể nhận thức được bối cảnh tổ chức để áp dụng vào các hoạt động trong lĩnh vực kinh tế quốc tế.</p> <p>2.2.7. Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.</p> <p>- Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; bước đầu hình thành năng lực phát triển nghề nghiệp.</p> <p>2.2.8. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp</p> <p>- Sinh viên tốt nghiệp sẽ có những sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc cụ thể, tích lũy kinh nghiệm để có thể đảm đương những công việc ở những vị trí khác nhau trong tổ chức.</p> <p>2.3 Kỹ năng bổ trợ</p>	<p>thể trong lĩnh vực kinh tế quốc tế, như phân tích, đánh giá các xu hướng tự do hóa thương mại khu vực và toàn cầu, xu hướng và sự vận động của đầu tư trực tiếp nước ngoài; xu hướng tự do hóa tài chính, thực tiễn và những vấn đề đặt ra trong các hoạt động kinh doanh quốc tế...đưa ra những hướng giải quyết cụ thể;</p> <p>- Có khả năng tư duy theo hệ thống khi tiếp cận và xử lý các vấn đề nói chung và thuộc lĩnh vực kinh tế quốc tế nói riêng trong các bối cảnh xã hội, ngoại cảnh và trong các tổ chức khác nhau.</p> <p>2.1.3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</p> <p>- Có kỹ năng nghiên cứu, phát hiện, phân tích và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kinh tế quốc tế;</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
					<p>2.3.1. Các kĩ năng cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý công việc của bản thân. <p>2.3.2. Làm việc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tốt nghiệp có hình thành, vận hành, phát triển, lãnh đạo nhóm làm việc hiệu quả và kỹ năng làm việc trong các nhóm làm việc khác nhau. <p>2.3.3. Quản lí và lãnh đạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo được hình thành trong các học phần kỹ năng hoặc quá trình học tập với các phương pháp tích cực là các kỹ năng cơ bản sinh viên được trang bị để phục vụ cho công việc cũng như quá trình phát triển cá nhân sau khi ra trường. <p>2.3.4. Kỹ năng giao tiếp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng sử dụng các phương pháp nghiên cứu thích hợp để phân tích, đánh giá và dự báo sự vận động của nền kinh tế thế giới và ảnh hưởng của nó tới nền kinh tế Việt Nam; xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế... <p>2.1.4. Khả năng tư duy theo hệ thống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống, nghiên cứu, phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh tế quốc tế. <p>2.1.5. Bối cảnh xã hội và ngoại cảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể nhận thức và thích nghi được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh để phát triển nghề nghiệp và công việc chuyên môn. <p>2.1.6. Bối cảnh tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể nhận thức và thích nghi được bối cảnh tổ chức để phát triển nghề

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
					<p>- Có kỹ năng giao tiếp tốt (kỹ năng thuyết trình và chuyển giao kiến thức dưới dạng nói và văn bản; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, e-mail). 2.3.5. Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ</p> <p>- Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.</p> <p>2.3.6 Các kỹ năng bổ trợ khác</p> <p>- Có thể dùng thành thạo Microsoft Office (Word,</p>	<p>ng nghiệp và công việc chuyên môn. 2.1.7. Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn</p> <p>- Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; bước đầu hình thành năng lực phát triển nghề nghiệp.</p> <p>2.1.8. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp</p> <p>- Có những sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc cụ thể, tích lũy kinh nghiệm để có thể đảm đương những công việc ở những vị trí khác nhau trong tổ chức.</p> <p>2.2. Kỹ năng bổ trợ</p> <p>2.2.1. Các kỹ năng cá nhân</p> <p>- Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý công</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
					<p>Excel, Power Point) và phần mềm thống kê (SPSS, EViews...), có thể sử dụng thành thạo Internet và các thiết bị văn phòng.</p> <p>3. Về phẩm chất đạo đức</p> <p>3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất đạo đức cá nhân như: Tự tin, linh hoạt, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, có tinh thần tự tôn... <p>3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Say mê nghiên cứu, khám phá kiến thức và có trách nhiệm trong công việc, thích ứng với môi trường đa văn hóa.. <p>3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Tôn trọng 	<p>việc của bản thân; định hướng mục tiêu phát triển của bản thân.</p> <p>2.2.2. Làm việc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng hình thành, vận hành, phát triển nhóm, có khả năng làm việc trong các nhóm khác nhau. <p>2.2.3. Quản lí và lãnh đạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng lãnh đạo nhóm làm việc hiệu quả. <p>2.2.4. Kỹ năng giao tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng giao tiếp tốt (kỹ năng thuyết trình và chuyển giao kiến thức dưới dạng nói và văn bản; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, e-mail). <p>2.2.5. Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
					<p>pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực và có tinh thần hướng về cộng đồng.</p>	<p>quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.</p> <p>2.2.6. Các kỹ năng bổ trợ khác: Có thể dùng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và phần mềm thống kê (SPSS, EViews...), có thể sử dụng thành thạo Internet và các thiết bị văn phòng.</p> <p>3. Về phẩm chất đạo đức</p> <p>3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân: Có phẩm chất đạo đức cá nhân như: Tự tin, linh hoạt, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, có tinh thần tự tôn,</p> <p>3.2. Phẩm chất đạo đức</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
						<p>nghề nghiệp</p> <p>- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Say mê nghiên cứu, khám phá kiến thức và có trách nhiệm trong công việc, thích ứng với môi trường đa văn hóa.</p> <p>3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <p>- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực và có tinh thần hướng về cộng đồng.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Nhóm 1 - Chuyên gia hoạch định, phân tích, tư vấn chính sách</p> <p>Có đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng và khả năng tư duy độc lập để có thể làm việc với tư cách là các</p>	<p>Nhóm 1- Nhà quản lý hoặc chuyên viên tư vấn và triển khai dự án quốc tế: Có năng lực tham gia quản lý hoặc tư vấn, tổ chức triển khai các dự án quốc tế tại các tổ chức quốc tế như UN, IMF, WB, ADB,...và các tổ</p>	<p>Nhóm 1 - Nghiên cứu viên và giảng viên: Có năng lực độc lập nghiên cứu và giảng dạy các chuyên đề hoặc các học phần liên quan đến thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế và</p>	<p>Nhóm 1 - Chuyên viên hoạch định, phân tích và tư vấn chính sách, nghiên cứu viên và giảng viên</p> <p>Có khả năng đảm nhận các công việc trợ lý hay chuyên viên hỗ trợ hoạch định, phân tích và tư vấn chính sách về các vấn đề liên quan đến thương mại</p>	<p>Nhóm 1 - Chuyên viên hoạch định, phân tích và tư vấn chính sách; nghiên cứu viên và giảng viên</p> <p>• Có khả năng đảm nhận các công việc trợ lý hay chuyên viên hỗ trợ hoạch định, phân tích và tư vấn chính sách về các vấn đề liên quan đến thương mại</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
		<p>chuyên gia có trình độ cao trong việc hoạch định, phân tích và tư vấn chính sách về các vấn đề liên quan đến thương mại quốc tế; tài chính quốc tế; đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài tại các Bộ, Ban, Ngành, địa phương, cơ quan quản lý của chính phủ cũng như các tổ chức quốc tế như UN, ADB, IMF, WB, iNGOs...</p> <p>Nhóm 2 - Nghiên cứu viên và giảng viên trình độ cao Có khả năng tự nghiên cứu sáng tạo và giảng dạy chuyên sâu tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học khối ngành</p>	<p>chức phi chính phủ. Nhóm 2- Nhà quản lý tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước: Có đủ năng lực để đảm nhận các công việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các dự án kinh doanh cũng như tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng về thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế, chuỗi cung ứng và logistics, tại các nhà nước của Việt Nam, các công ty đa quốc gia, các doanh nghiệp liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài.</p>	<p>chuyên giao công nghệ quốc tế tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước.</p> <p>Nhóm 2 - Chuyên gia phân tích, tư vấn chính sách: Có đủ năng lực để tham gia hoạch định, phân tích và tư vấn chính sách về các vấn đề liên quan đến thương mại quốc tế; tài chính quốc tế; đầu tư quốc tế tại các Bộ, Ban, Ngành ở Trung ương và Địa phương, cũng như tại các tổ chức quốc tế.</p>	<p>quốc tế, tài chính quốc tế và đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài tại các Bộ, Ban, Ngành, địa phương, cơ quan quản lý của Chính phủ; triển vọng có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn chính sách trong các lĩnh vực này. Có khả năng tham gia nghiên cứu và trợ giảng tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu về các vấn đề có liên quan đến kinh tế quốc tế, kinh tế đối ngoại Việt Nam, thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư nước ngoài; triển vọng trong tương lai có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên có chuyên môn sâu trong lĩnh vực kinh tế quốc tế.</p> <p>Nhóm 2 - Chuyên viên kế hoạch, kinh doanh và đối ngoại tại các doanh</p>	<p>quốc tế, tài chính quốc tế và đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài tại các Bộ, Ban, Ngành, địa phương, cơ quan quản lý của Chính phủ; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn chính sách trong các lĩnh vực này.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng đảm nhận các công việc trợ giúp và tham gia xây dựng, theo dõi, phân tích và tư vấn các dự án quốc tế tại các tổ chức quốc tế như các tổ chức của Liên Hiệp Quốc (UN), Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức lao động quốc tế (ILO) hay các tổ chức phi chính phủ quốc tế (iNGOs). • Có khả năng tham gia nghiên cứu và trợ giảng tại các cơ sở giáo dục đại

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
		kinh tế; có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực kinh tế quốc tế.			<p>ngành trong và ngoài nước</p> <p>Có khả năng đảm nhận các công việc liên quan đến lập kế hoạch, giám sát hay thực thi về chuỗi cung ứng, xuất nhập khẩu, logistics, phát triển thị trường quốc tế, tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại quốc tế tại các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài; triển vọng có thể trở thành nhà quản lý hay doanh nhân trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh quốc tế.</p>	<p>học, các cơ sở nghiên cứu về các vấn đề có liên quan đến kinh tế quốc tế, kinh tế đối ngoại Việt Nam, thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư nước ngoài; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên và giảng viên có chuyên môn sâu trong lĩnh vực kinh tế quốc tế.</p> <p>Nhóm 2 - Chuyên viên kế hoạch, kinh doanh và đối ngoại tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước Có khả năng đảm nhận các công việc liên quan đến lập kế hoạch, giám sát hay thực thi về chuỗi cung ứng, xuất nhập khẩu, logistics, phát triển thị trường quốc tế, tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại quốc tế tại các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty doanh nghiệp nhà nước, các</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kinh tế quốc tế				
		Tiến sĩ	Thạc sỹ (định hướng ứng dụng)	Thạc sỹ (định hướng nghiên cứu)	Đại học (hệ chuẩn)	Đại học (hệ chất lượng cao)
						công ty Đa quốc gia, các doanh nghiệp liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài; triển vọng có thể trở thành nhà quản lý hay doanh nhân trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh quốc tế.

4. Viện Quản trị kinh doanh

Stt	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Quản trị Kinh doanh			
		Tiến sĩ	Thạc sỹ thực hành	Thạc sỹ nghiên cứu	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>Đối tượng đăng ký dự tuyển</p> <p>• Về văn bằng: Người dự thi cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau: - Có bằng thạc sỹ chuyên ngành QTKD hoặc phù hợp hoặc gần chuyên ngành QTKD (Chuyên ngành tốt nghiệp thạc sỹ được coi là chuyên ngành đúng của chuyên ngành đào tạo tiến sĩ khi mã số (tên gọi) của chuyên ngành này và chuyên ngành đào tạo thạc sỹ có</p>	<p>Đối tượng đăng ký dự tuyển</p> <p>Về văn bằng: + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Quản trị kinh doanh. + Có bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kinh doanh, Kinh tế học, Quản lý, Kế toán - Kiểm toán, và Tài chính - Ngân hàng</p>	<p>Đối tượng tuyển sinh</p> <p>- Về văn bằng: + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Quản trị kinh doanh. + Có bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kinh doanh, Kinh tế học, Quản lý, Kế toán - Kiểm toán, và Tài chính</p>	<p>- Đối tượng dự thi: thí sinh có trình độ tốt nghiệp THPT tham gia kỳ thi tuyển sinh hàng năm đáp ứng được các yêu cầu tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQGHN, trường ĐH Kinh tế và ngành Quản trị kinh doanh.</p>

Stt	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Quản trị Kinh doanh			
		Tiến sĩ	Thạc sỹ thực hành	Thạc sỹ nghiên cứu	Đại học
	<p>chuyên ngành đào tạo tiến sĩ QTKD trùng nhau; được coi là chuyên ngành phù hợp khi nội dung phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành trong chương trình đào tạo của chuyên ngành này và của chuyên ngành đào tạo thạc sỹ có chuyên ngành đào tạo tiến sĩ QTKD khác nhau không quá 20% cả về nội dung và khối lượng kiến thức kỹ năng; khác nhau từ 20-30% được coi là chuyên ngành gần; khác nhau quá 30% được coi là chuyên ngành khác).</p> <p>- Có bằng thạc sỹ chuyên ngành khác và có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi. Trường hợp này thí sinh phải có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi và phải dự thi theo chế độ đối</p>	<p>- Bảo hiểm. + Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy các ngành: Toán, Toán Tin, Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng, Quốc tế học, Luật học, Du lịch, Khoa học chính trị, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh và các ngành xã hội, kỹ thuật.</p> <p>- Về kinh nghiệm công tác: + Những người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên và không thuộc diện phải học bổ sung kiến thức được dự thi ngay. + Những người có bằng tốt nghiệp đại học dưới loại khá hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức thì phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đăng kí dự thi. + Riêng đối tượng dự thi thạc sỹ Quản trị kinh doanh có bằng tốt nghiệp</p>	<p>- Ngân hàng - Bảo hiểm. + Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy các ngành: Toán, Toán Tin, Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng, Quốc tế học, Luật học, Du lịch, Khoa học chính trị, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh và các ngành xã hội, kỹ thuật.</p> <p>- Về kinh nghiệm công tác: + Những người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên và không thuộc diện phải học bổ sung kiến thức được dự thi ngay. + Những người có bằng tốt nghiệp đại học dưới loại khá hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức thì phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác trong</p>		

Stt	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Quản trị Kinh doanh			
		Tiến sĩ	Thạc sỹ thực hành	Thạc sỹ nghiên cứu	Đại học
		<p>với người chưa có bằng thạc sĩ.</p> <p>- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, loại giỏi trở lên và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi.</p> <p>- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, loại khá và có ít nhất hai bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi.</p> <p>- Nội dung các bài báo phải phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi.</p> <p>• Về thâm niên công tác:</p> <p>- Người dự thi vào chương trình đào tạo tiến sĩ cần có ít nhất hai năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực của chuyên ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nhập học),</p>	<p>đại học chính quy (kể cả loại khá trở lên) các ngành: Toán, Toán Tin, Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng, Quốc tế học, Luật học, Du lịch, Khoa học chính trị, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh và các ngành Kỹ thuật phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.</p>	<p>lĩnh vực đăng ký dự thi.</p> <p>+ Riêng đối tượng dự thi thạc sỹ Quản trị kinh doanh có bằng tốt nghiệp đại học chính quy (kể cả loại khá trở lên) các ngành: Toán, Toán Tin, Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng, Quốc tế học, Luật học, Du lịch, Khoa học chính trị, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh và các ngành Kỹ thuật phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.</p>	

Stt	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Quản trị Kinh doanh			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ thực hành	Thạc sỹ nghiên cứu	Đại học
		<p>trừ trường hợp được chuyển tiếp sinh.</p> <p>- Đạt các điều kiện như quy định tại Khoản 5, 6, 7 Điều 10 Quy chế Đào tạo Sau đại học ở ĐHQGHN được ban hành theo quyết định số 3810/KHCN, ngày 10/10/2007 của Giám đốc ĐHQGHN.</p> <p>• <i>Hồ sơ dự thi</i></p> <p>Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của ĐHQGHN và của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN.</p> <p>• <i>Có đủ sức khoẻ học tập</i></p>			
II	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		<p>Trách nhiệm công dân</p> <p>Có đạo đức công dân, có tinh thần tìm tòi và khám phá, chấp nhận khó khăn và áp lực để thực hiện các nghiên cứu khoa học và phát hiện những vấn đề thực tiễn về kinh doanh nhằm phục vụ cộng đồng.</p>	<p>Trách nhiệm công dân</p> <p>Có đạo đức công dân, có tinh thần tìm tòi và khám phá, chấp nhận khó khăn và áp lực để thực hiện các nghiên cứu khoa học và phát hiện những vấn đề thực tiễn về kinh doanh nhằm phục vụ cộng</p>	<p>Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <p>- Tự tin, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa...,</p> <p>- Có khả năng thích ứng cao với hoàn cảnh, thích đương đầu với thử thách và khát vọng trở thành doanh nhân, nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp.</p>

Stt	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Quản trị Kinh doanh			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ thực hành	Thạc sỹ nghiên cứu	Đại học
			<p><i>Đạo đức, ý thức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tâm, khách quan, chuyên nghiệp, tôn trọng chữ tín và có tinh thần trách nhiệm. - Tuân thủ pháp luật, gương mẫu chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc trong tổ chức. <p><i>Thái độ tích cực, yêu nghề</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thái độ tích cực khi làm việc, có tinh thần hợp tác tốt với các đồng nghiệp trong quá trình làm việc. <p>Luôn hăng hái thực hiện các nhiệm vụ được giao theo thời hạn quy định</p>	<p>đồng.</p> <p><i>Đạo đức, ý thức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ</i></p> <p>Công tâm, khách quan, chuyên nghiệp, tôn trọng chữ tín và có tinh thần trách nhiệm.</p> <p>Tuân thủ pháp luật, gương mẫu chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc trong tổ chức.</p> <p><i>Thái độ tích cực, yêu nghề</i></p> <p>Có thái độ tích cực khi làm việc, có tinh thần hợp tác tốt với các đồng nghiệp trong quá trình làm việc</p> <p>Luôn hăng hái thực hiện các nhiệm vụ được giao theo thời hạn quy định</p>	<p><i>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mạo hiểm và quyết đoán trong kinh doanh; - Có khả năng làm việc dưới áp lực cao và môi trường biến động; - Luôn giữ chữ tín và cam kết, tuân thủ nội quy, quy định của doanh nghiệp trong nước và quốc tế. <p><i>Phẩm chất đạo đức xã hội</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, - Có lối sống tích cực, và có tinh thần hướng về cộng đồng.

Stt	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Quản trị Kinh doanh			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ thực hành	Thạc sỹ nghiên cứu	Đại học
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Nghiên cứu sinh được tham gia sinh hoạt chuyên môn thường xuyên thông qua các buổi seminar khoa học cấp khoa và cấp Trường, có cơ hội trao đổi thêm kiến thức lý thuyết và thực tiễn.	Trường Đại học Kinh tế luôn tổ chức các buổi seminar khoa học, các buổi tọa đàm, mời các chuyên gia, các nhà nghiên cứu kinh tế đến trao đổi khoa học cho học viên nhằm trang bị thêm những kiến thức thực tiễn, giúp người học hiểu thêm về các vấn đề kinh tế xã hội của Việt Nam và thế giới. Ngoài ra, các khoa chuyên môn cũng thường xuyên tổ chức cho học viên, sinh viên các đợt thực tập thực tế tại cơ sở, giúp cho người học có thể áp dụng các kiến thức giảng dạy trong nhà trường vào thực tế		
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>Đảm bảo đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức đào tạo. Tổng diện tích sàn xây dựng Trường Đại học Kinh tế phục vụ cho công tác đào tạo bao gồm: hội trường, giảng đường, thư viện, phòng máy tính, phòng học ngoại ngữ hiện nay là hơn 69.600 m², trong đó có 25 phòng học có trang thiết bị hiện đại. Nhà trường còn sử dụng cơ sở vật chất dùng chung của ĐHQGHN như phòng máy tính của Trường ĐH Công nghệ, phòng học ngoại ngữ của Trường ĐH Ngoại ngữ, sân bãi, nhà đa năng hội trường lớn. Với CSVC có được quy mô đào tạo hàng năm của Trường về sau đại học là 1000 học viên và 1500 sinh viên,....</p> <p>Các giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo được biên soạn dựa trên các tài liệu sẵn có của Trường Đại học Kinh tế và các tài liệu nước ngoài, các nghiên cứu tình huống ở Việt Nam. Sinh viên được tiếp cận nguồn tài liệu từ Trung tâm Thông tin - Thư viện của ĐHQG. Trung tâm Thông tin - Thư viện có nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, thu thập, xử lý, quản trị và cung cấp thông tin và nguồn tư liệu khoa học, tư liệu dạy-học (giáo trình, sách tham khảo, tài liệu học thuật) tới toàn bộ mọi đối tượng (bao gồm giảng viên, sinh viên và các đối tượng khác) trong toàn ĐHQGHN trong đó có Trường ĐHKT. Trung tâm Thông tin - Thư viện được ĐHQGHN tập trung đầu tư nhân lực, vật lực và tài lực để không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ thông tin và tư liệu.</p> <p>Nguồn tư liệu của Trung tâm Thông tin - Thư viện gồm khoảng 200 nghìn đầu sách với gần 1 triệu bản sách, 3000 tên tạp chí với khoảng 450 nghìn bản tạp chí, bộ sưu tập tài liệu điện tử gồm 6 cơ sở dữ liệu bài đăng tạp chí khoa học nước ngoài trên CD-ROM, nguồn tin Online gồm ba CSDL sách, tạp chí, luận văn (với 50.000 biểu ghi), 8 CSDL do Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ quốc gia (NACESTID) cung cấp. Có 56 tên giáo trình với số lượng 1.140 cuốn dành riêng cho chương trình chất lượng cao và chương trình nhiệm vụ chiến lược.</p> <p>Về thiết bị lưu trữ và xử lý, Trung tâm Thông tin - Thư viện có 5 máy chủ, hơn 100 máy trạm và tủ quang 76 giá đĩa</p>			

Stt	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Quản trị Kinh doanh			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ thực hành	Thạc sỹ nghiên cứu	Đại học
		<p>(mỗi đĩa 9.1 GB) cho phép lưu trữ và vận hành hệ thống thư viện phục vụ tốt nhu cầu người dùng. Trung tâm Thông tin - Thư viện sử dụng phần mềm thư viện điện tử LIBOL5.0 www.lic.vnu.edu.vn.</p> <p>Hiện nay, tại Trung tâm Thông tin - Thư viện, đối với tài liệu, đầu sách phục vụ cho Trường Đại học Kinh tế (thuộc lĩnh vực Kinh tế) có 17.384 cuốn sách chuyên khảo (tương đương 7042 đầu sách), 13.573 cuốn giáo trình (tương đương 416 đầu sách) và 3117 cuốn luận văn, luận án.</p> <p>Trường ĐHKT - ĐHQGHN có một phòng Tư liệu riêng tại tầng 5 Trung tâm Thông tin - Thư viện để phục vụ sinh viên của trường ĐHKT.</p>			
V	Đội ngũ giảng viên	<p>Trường Đại học Kinh tế là cơ sở đào tạo có bề dày kinh nghiệm về đào tạo trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh. Ngoài đội ngũ cán bộ giảng dạy trong Trường, Trường Đại học Kinh tế còn có rất nhiều giảng viên thỉnh giảng từ các Viện nghiên cứu, học viện, các trường Đại học trong nước cùng tham gia giảng dạy các môn học trong chương trình. Hiện nay, Trường Đại học Kinh tế có 101 giảng viên cơ hữu, trong đó có 01 Giáo sư (1%), 23 Phó giáo sư (22,8%), 48 Tiến sĩ (47,5%), và 29 thạc sĩ (28,7%).</p> <p>Bên cạnh đội ngũ giảng viên cơ hữu, Trường Đại học Kinh tế còn hợp tác với rất nhiều giảng viên, cán bộ nghiên cứu từ các trường đại học và viện nghiên cứu trên cả nước.</p> <p>Các chương trình đào tạo Tiến sỹ, Thạc sỹ gồm định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu, cử nhân ngành Quản trị Kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế do Viện Quản trị Kinh doanh phụ trách. Đội ngũ giảng viên của khoa gồm 18 giảng viên (5 PGS, 11 tiến sỹ, 2 thạc sỹ)</p>			
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị theo hướng chuyên sâu các kiến thức mới, cập nhật, hiện đại và mang tính lý luận và phương pháp luận cao về chuyên ngành QTKD trên nền tảng nâng cao và hiện đại hoá các kiến thức cơ sở có liên quan đã được giảng dạy ở bậc đại 	<p>1. Kiến thức</p> <p>Kiến thức chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững những kiến thức chuyên sâu về tư duy chiến lược, biết hoạch định chiến lược kinh doanh; - Nắm vững những kiến thức chuyên môn sâu về các lĩnh vực hoạt động 	<p>1. Kiến thức</p> <p>Kiến thức chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững những kiến thức chuyên sâu về tư duy chiến lược, các lý thuyết về quản trị kinh doanh hiện đại; - Hiểu bản chất của các tình huống phức 	<p>1. Về kiến thức:</p> <p>Kiến thức chung trong ĐHQGHN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin - học thuyết khoa được cấu thành từ ba bộ phận lý luận có mối quan hệ thống nhất biện chứng với nhau: Triết học Mác Lênin, Kinh tế

Stt	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Quản trị Kinh doanh			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ thực hành	Thạc sỹ nghiên cứu	Đại học
		<p>học và cao học cho nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ. Theo phương hướng này, chương trình vừa chú trọng cung cấp kiến thức sâu các kiến thức QTKD, vừa chú ý cập nhật và nâng cao các kiến thức quản trị và quản lý hiện đại với tư cách là các tri thức công cụ để phân tích các vấn đề quản trị và quản lý đương đại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững những kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh hiện đại, cách thức xây dựng chiến lược phát triển cho tổ chức. - Liên hệ được những kiến thức chuyên sâu về quản trị và điều hành doanh nghiệp với các hoạt động nghiên cứu và thực tiễn hoạt động quản trị tổ chức/doanh nghiệp. - Có ít nhất 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học, trong đó có ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế hoặc báo cáo tại hội nghị 	<p>kinh doanh của doanh nghiệp như: Lãnh đạo tổ chức, Quản trị Marketing, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị dự án, Quản trị rủi ro....</p> <p>Năng lực ứng dụng thực tiễn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận hành và triển khai được các chiến lược và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp/ tổ chức; giải quyết được các tình huống phức tạp trong kinh doanh và đưa ra được các quyết định quản trị đúng đắn phù hợp với đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp. - Vận dụng được những kiến thức chuyên môn sâu về các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như: Lãnh đạo tổ chức, Quản trị Marketing, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị 	<p>tạp trong kinh doanh và cơ sở khoa học và thực tiễn của các quyết định quản trị đúng đắn theo hướng phù hợp với đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững những kiến thức chuyên học phân sâu về các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như: Lãnh đạo tổ chức, Quản trị Marketing, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị dự án, Quản trị rủi ro.... <p>Năng lực ứng dụng thực tiễn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng phát hiện các vấn đề về quản trị kinh doanh cũng như thiết kế và triển khai dự án nghiên cứu. - Có khả năng vận 	<p>chính trị Mác Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học. Hiểu được những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ yếu là đường lối trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.</p> <p>Kiến thức theo lĩnh vực và khối ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức toán, tiếng Anh, khoa học tự nhiên và kiến thức Khoa học xã hội nhân văn cơ bản vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành Quản trị kinh doanh <p>Kiến thức nhóm ngành và ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng các kiến thức cơ bản trong quản trị kinh doanh như: quản trị chiến lược, quản trị nguồn nhân lực, quản trị tác nghiệp, marketing, tài chính - kế toán... để phân tích, đánh giá tình hình thị trường; tham gia đề xuất, và thực hiện các kế hoạch: kinh doanh và marketing, nhân

Stt	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Quản trị Kinh doanh			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ thực hành	Thạc sỹ nghiên cứu	Đại học
	<p>khoa học chuyên ngành quốc tế.</p> <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao kỹ năng tư duy lý luận, phân tích và tổng hợp của nghiên cứu sinh; - Hoàn thiện năng lực phát hiện và xử lý các vấn đề QTKD nảy sinh về lý thuyết và đặc biệt trong hoạt động thực tiễn quản trị kinh doanh để có thể có những đóng góp mới vào việc bổ sung, phát triển lý luận quản trị kinh doanh. Bên cạnh đó, giúp cho nghiên cứu sinh có thể làm việc độc lập và sáng tạo, có năng lực tổ chức và thực hiện các hoạt động khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực chuyên môn của mình. - Phân tích, đánh giá và dự báo có luận cứ khoa học về những thay đổi của môi trường kinh tế vĩ mô cũng như môi trường hoạt động kinh doanh từ đó đưa ra các quyết sách đúng đắn cho chiến lược phát triển doanh 	<p>tài chính, Quản trị dự án, Quản trị rủi ro....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp một cách đúng đắn để hài hòa các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp bền vững. <p>Trình độ ngoại ngữ</p> <p>Chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra của chương trình đào tạo thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tương đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá và dự báo có luận cứ khoa học về những thay đổi của môi trường kinh tế vĩ mô cũng như môi trường hoạt động kinh doanh từ đó đưa ra các quyết sách đúng đắn cho chiến lược 	<p>dụng được những kiến thức chuyên học phân sâu về các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như: Lãnh đạo tổ chức, Quản trị Marketing, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị dự án, Quản trị rủi ro....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp một cách đúng đắn để hài hòa các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp bền vững. <p>Trình độ ngoại ngữ</p> <p>Chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra của chương trình đào tạo thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tương đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc</p>	<p>sự, tài chính của doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá và vận dụng được các kiến thức đã học liên quan đến quản trị sự thay đổi; quản trị văn hóa công ty, hành vi của tổ chức; đàm phán và giải quyết các xung đột nghề nghiệp... để có thể khởi nghiệp và quản trị tốt một doanh nghiệp trong môi trường trong nước và quốc tế. - Vận dụng kiến thức thực tế, thực tập, cử nhân quản trị kinh doanh bước đầu hiệu thực tiễn hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp và có định hướng rõ ràng hơn về nghề nghiệp. - Sử dụng các kiến thức đã được trang bị để phân tích, đánh giá và tổng hợp một vấn đề nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; viết được khóa luận mang tính thực tiễn. <p>2. Về kỹ năng:</p> <p>2.1. Kỹ năng cứng</p> <p><i>Các kỹ năng nghề nghiệp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các kỹ năng quản trị hiệu quả để phân tích và giải quyết các 	

Stt	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Quản trị Kinh doanh			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ thực hành	Thạc sỹ nghiên cứu	Đại học
		<p>nghiệp trong dài hạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng làm việc và nghiên cứu độc lập và làm việc theo nhóm. - Sáng tạo và ứng dụng các lý luận, phát huy các kinh nghiệm của bản thân trong việc phân tích và xử lý các tình huống nghiên cứu và thực tiễn về quản trị. <p>3. Về phẩm chất nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, nghiên cứu sinh có thể làm việc độc lập hoặc nhóm với tư cách là chuyên gia có trình độ cao. - Hoàn thiện các phẩm chất của nhà khoa học liên quan đến hoạt động nghiên cứu, tổ chức và quản lý. - Quyết đoán và tự chịu trách nhiệm trong công việc nghiên cứu - Trung thực, cần cù và kiên nhẫn trong nghiên cứu - Tư duy toàn cục, hành động cụ thể 	<p>phát triển doanh nghiệp trong dài hạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều hành các nghiệp vụ quản trị kinh doanh của doanh nghiệp một cách khoa học và hiệu quả. <p>Kỹ năng bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng cá nhân: Lãnh đạo bản thân và lãnh đạo tổ chức. Sáng tạo và vận dụng các kiến thức lý luận, phát huy các kinh nghiệm của bản thân trong việc phân tích và xử lý các tình huống quản trị kinh doanh. - Làm việc theo nhóm: Phối hợp xây dựng và triển khai dự án kinh doanh. - Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ: Sử dụng được tiếng Anh tương đương mức B1 hoặc bậc 3/6 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. 	<p>dùng cho Việt Nam.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá và dự báo có luận cứ khoa học về những thay đổi của môi trường kinh tế vĩ mô cũng như môi trường hoạt động kinh doanh từ đó đưa ra các khuyến nghị và tư vấn cho sự phát triển của doanh nghiệp trong dài hạn. - Thực hiện các nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan đến quản trị kinh doanh của doanh nghiệp. - Tổng hợp và trình bày các công trình nghiên cứu khoa học một cách chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế. 	<p>tình huống quản trị thực tiễn</p> <p><i>Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng lập luận, phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. <p><i>Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giải quyết các vấn đề, khám phá và nghiên cứu kiến thức trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. <p><i>Khả năng tư duy theo hệ thống</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống các vấn đề thực tiễn của lĩnh vực quản trị kinh doanh <p><i>Bối cảnh xã hội và ngoại cảnh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh để áp dụng vào các hoạt động trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. <p><i>Bối cảnh tổ chức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể nhận thức được bối cảnh tổ chức để áp dụng vào việc giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

Stt	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Quản trị Kinh doanh			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ thực hành	Thạc sỹ nghiên cứu	Đại học
				<p>Kỹ năng bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng cá nhân: Lãnh đạo bản thân và lãnh đạo tổ chức. Sáng tạo và vận dụng các kiến thức lý luận, phát huy các kinh nghiệm của bản thân trong việc phân tích và xử lý các tình huống quản trị kinh doanh. - Làm việc theo nhóm: Phối hợp xây dựng và triển khai dự án nghiên cứu/tư vấn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. - Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ: Sử dụng được tiếng Anh tương đương mức B1 hoặc bậc 3/6 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. 	<p>2.1.7. Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; <p>2.1.8. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp <p>2.2. Kỹ năng mềm</p> <p><i>Các kỹ năng cá nhân</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học; - Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân hợp lý <p><i>Làm việc theo nhóm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc nhóm và hợp tác tốt với các thành viên nhóm làm việc <p><i>Quản lý và lãnh đạo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số kỹ năng quản lý và lãnh đạo như kỹ năng thuyết phục, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng trao quyền <p><i>Kỹ năng giao tiếp</i></p>

Stt	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Quản trị Kinh doanh			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ thực hành	Thạc sỹ nghiên cứu	Đại học
					<ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng giao tiếp tốt (kỹ năng thuyết trình và đàm phán trong kinh doanh; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, e-mail) <p><i>Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng giao tiếp tốt bằng tiếng Anh tương đương bậc 4/6 khung Châu Âu <p><i>Các kỹ năng mềm khác</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể dùng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và một số phần mềm thống kê trong phân tích kinh doanh (SPSS, Eview); - Có thể sử dụng thành thạo Internet và các thiết bị văn phòng.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p><i>Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Giảng viên & nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp - Nhóm 2: Chuyên gia tư vấn cao cấp độc lập trong lĩnh vực quản trị doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, học viên có đủ kiến thức, năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tiếp tục học tập, nghiên cứu sâu hơn ở bậc tiến sỹ để trở thành chuyên gia cao cấp về lĩnh vực quản trị kinh doanh tại các cơ 	<p><i>Vị trí việc làm:</i></p> <p>Tốt nghiệp chương trình thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh định hướng nghiên cứu, người học có thể đảm nhiệm một trong số các vị trí công tác sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Giảng viên 	<p><i>Các vị trí việc làm sinh viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1 - Chuyên viên (chuyên viên marketing, bán hàng, nhân sự, kế toán...): Có khả năng thích ứng trong môi trường công việc có tính cạnh tranh cao, có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, tổ chức khác trong và ngoài

Stt	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Quản trị Kinh doanh			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ thực hành	Thạc sỹ nghiên cứu	Đại học
		nghiệp - Nhóm 3: Chuyên gia có trình độ cao tại các cơ quan quản lý, hoạch định và tư vấn chính sách, hay các tập đoàn kinh tế. - Nhóm 4: Giám đốc bộ phận phát triển chiến lược hoặc nghiên cứu và phát triển tại các tập đoàn kinh tế trong nước hoặc tập đoàn đa quốc gia.	quan/tổ chức trong và ngoài nước có liên quan. - Có thể tiếp tục học tập ở bậc tiến sỹ tại ĐHQGHN với các điều kiện xét tuyển tương ứng theo quy định hoặc có thể tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trong và ngoài nước theo những chuyên ngành phù hợp.	ngành Quản trị kinh doanh tại các trường đại học và viện nghiên cứu cũng như các tổ chức khoa học và công nghệ khác - Nhóm 2: Nghiên cứu viên tại các trường đại học và viện nghiên cứu cũng như các tổ chức khoa học và công nghệ khác. <i>Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp</i> - Sau khi tốt nghiệp, học viên có đủ kiến thức, năng lực chuyên học phần và kỹ năng nghề nghiệp để tiếp tục học tập, nghiên cứu sâu hơn ở bậc tiến sỹ để trở thành nhà nghiên cứu và giảng viên cao cấp về lĩnh vực quản trị kinh doanh tại các cơ quan/tổ	nước; có thể đảm nhận các công việc như bán hàng, marketing, tài chính, nhân sự...; triển vọng phát triển trong tương lai có thể tiếp tục theo học ở bậc học cao hơn để trở thành trưởng các phòng/ban, giám đốc bộ phận và dự án, giám đốc, tổng giám đốc. - <i>Nhóm 2 - Trợ lý và thư ký:</i> Có khả năng đảm nhận công việc trợ lý hoặc thư ký ban giám đốc, hội đồng quản trị, trợ lý giám đốc của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và các tổ chức khác trong và ngoài nước; có thể đảm nhận các công việc: trợ lý phân tích, tổng hợp các báo cáo và tham mưu về các mảng hoạt động trong doanh nghiệp như chiến lược kinh doanh, nhân lực, marketing, tài chính, hỗ trợ trong giao dịch với đối tác, sắp xếp kế hoạch công tác cho lãnh đạo...; triển vọng trong tương lai có thể tiếp tục theo học ở bậc học cao hơn để trở thành trưởng các bộ phận/phòng, ban, giám đốc bộ phận, giám đốc, tổng giám đốc.

Stt	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Quản trị Kinh doanh			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ thực hành	Thạc sỹ nghiên cứu	Đại học
				<p>chức trong và ngoài nước có liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể tiếp tục học tập ở bậc tiến sỹ tại ĐHQGHN với các điều kiện xét tuyển tương ứng theo quy định hoặc có thể tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trong và ngoài nước theo những chuyên ngành phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhóm 3 – Doanh nhân:</i> Có khả năng tự khởi nghiệp, tạo lập và điều hành quản lý doanh nghiệp rất nhỏ, nhỏ và vừa; triển vọng trong tương lai có thể tiếp tục theo học ở bậc học cao hơn để trở thành chuyên gia, cố vấn cho các doanh nghiệp trong nước và quốc tế. <p><i>Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ kiến thức, năng lực chuyên môn của các học phần và kỹ năng nghề nghiệp để tiếp tục học tập, nghiên cứu sâu hơn ở bậc cao học hoặc tiến sỹ để trở thành nhà nghiên cứu và giảng viên về lĩnh vực quản trị kinh doanh tại các cơ quan/tổ chức trong và ngoài nước có liên quan. - Có thể tiếp tục học tập ở bậc cao học hoặc tiến sỹ tại ĐHQGHN với các điều kiện xét tuyển tương ứng theo quy định hoặc có thể tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trong và ngoài nước theo những chuyên ngành phù hợp.

5. Khoa Tài chính – Ngân hàng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy					
		Tiến sĩ Ngành TCNH	Thạc sĩ			Đại học ngành TCNH	
			TCNH (Định hướng nghiên cứu)	TCNH (Định hướng ứng dụng)	Quản trị các tổ chức tài chính	Hệ chuẩn	Chất lượng cao
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>1. Về văn bằng và công trình đã công bố: Đạt một trong các điều kiện sau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - ngân hàng hoặc phù hợp hoặc gần chuyên ngành Tài chính ngân hàng - Có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác và có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành kinh tế hoặc phù hợp với chuyên ngành Tài chính - ngân hàng. <p>Trường hợp này thí sinh phải có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi và phải</p>	<p>1. Điều kiện văn bằng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Tài chính - Ngân hàng hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành/chuyên sâu về Tài chính - Ngân hàng; - Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành gần với ngành Tài chính - Ngân hàng và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 5 học phần (15 tín chỉ); - Có bằng tốt nghiệp đại học không chính quy 	<p>1. Điều kiện văn bằng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Tài chính – Ngân hàng hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành/chuyên sâu về Tài chính – Ngân hàng; - Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành gần với ngành Tài chính – Ngân hàng và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 5 học phần (15 tín chỉ); - Có bằng tốt nghiệp đại học không chính quy ngành gần với 	<p>1. Điều kiện văn bằng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Tài chính - Ngân hàng hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Tài chính - Ngân hàng; - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Tài chính – Ngân hàng và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với 	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh tham gia kỳ thi THPT quốc gia theo tổ hợp các môn/bài thi gồm 4 tổ hợp: Toán, Vật lý, Hóa (A00); Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01); Toán, Văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Văn, KHXH (C15). - Có kết quả thi đánh giá năng lực do ĐHQG tổ chức còn hạn sử dụng đạt từ 70/140 điểm trở lên và chưa nhập học vào bất kỳ đơn vị đào tạo nào của ĐHQGHN. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh tham gia kỳ thi THPT quốc gia theo tổ hợp các môn/bài thi gồm 2 tổ hợp: Toán, Tiếng Anh, KHTN (D90); Toán, KHXH, Tiếng Anh (D96).

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy					
		Tiến sĩ Ngành TCNH	Thạc sĩ			Đại học ngành TCNH	
			TCNH (Định hướng nghiên cứu)	TCNH (Định hướng ứng dụng)	Quản trị các tổ chức tài chính	Hệ chuẩn	Chất lượng cao
		<p>theo chế độ đối với người chưa có bằng thạc sĩ.</p> <p>- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành Tài chính - ngân hàng loại giỏi trở lên và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi.</p> <p>- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành Tài chính - ngân hàng, loại khá và có ít nhất hai bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi.</p> <p>- Nội dung các bài báo phải phù hợp với chuyên ngành Tài chính ngân hàng</p>	<p>ngành gắn với ngành Tài chính - Ngân hàng và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 9 học phần (27 tín chỉ).</p> <p>2. Điều kiện thâm niên công tác:</p> <p>- Những người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên và không thuộc diện phải học bổ sung kiến thức được dự thi ngay;</p> <p>- Những người có bằng tốt nghiệp đại học dưới loại khá hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức thì phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực</p>	<p>Ngân hàng và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 9 học phần (27 tín chỉ).</p> <p>2. Điều kiện thâm niên công tác:</p> <p>- Những người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên và không thuộc diện phải học bổ sung kiến thức được dự thi ngay;</p> <p>- Những người có bằng tốt nghiệp đại học dưới loại khá hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức thì phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đăng kí dự thi.</p>	<p>chương trình gồm 02 học phần (6 tín chỉ).</p> <p>2. Điều kiện thâm niên công tác</p> <p>Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển khi đáp ứng được tối thiểu 1 trong 2 yêu cầu dưới đây:</p> <p>- Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm công tác trong các tổ chức tài chính hoặc Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng trong các doanh nghiệp (tính từ ngày</p>		

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy					
		Tiến sĩ Ngành TCNH	Thạc sĩ			Đại học ngành TCNH	
			TCNH (Định hướng nghiên cứu)	TCNH (Định hướng ứng dụng)	Quản trị các tổ chức tài chính	Hệ chuẩn	Chất lượng cao
		<p>2. Điều kiện về thâm niên công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dự thi vào chương trình đào tạo tiến sĩ cần có ít nhất 2 năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực của chuyên ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nhập học), trừ trường hợp được chuyển tiếp sinh. 	đăng ký dự thi.		tốt nghiệp đến ngày dự thi).		
II	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Biết chủ động sáng tạo tìm tòi cách tiếp cận mới trong xử lý tình huống; biết lắng nghe, phân tích và phản biện theo cách tiếp cận mới, riêng có. - Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp - Hiểu và vận dụng được tính chuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng Pháp luật, có lối sống tích cực, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng, có sức khỏe bảo vệ Tổ quốc - Phẩm chất đạo đức cá nhân: Tự tin, linh hoạt, đương đầu với rủi 	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng pháp luật, có lối sống tích cực, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng. - Phẩm chất đạo đức cá nhân: Có ý thức trách nhiệm trong công việc; tự tin, sáng tạo; tinh thần hợp tác và thái độ 	<ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất đạo đức cá nhân: Có ý thức trách nhiệm trong công việc; tự tin, sáng tạo; tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt. - Phẩm chất 	<ul style="list-style-type: none"> - Có các phẩm chất đạo đức cá nhân như: Tự tin, linh hoạt, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo... - Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Trung thực, cẩn 	<ul style="list-style-type: none"> - Có các phẩm chất đạo đức cá nhân như: Tự tin, linh hoạt, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo... - Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy					
		Tiến sĩ Ngành TCNH	Thạc sĩ			Đại học ngành TCNH	
			TCNH (Định hướng nghiên cứu)	TCNH (Định hướng ứng dụng)	Quản trị các tổ chức tài chính	Hệ chuẩn	Chất lượng cao
		nghiệp cao trong công việc; dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc dựa trên các phân tích khoa học. -Hiểu được trách nhiệm xã hội cao; biết chủ động đề xuất các giải pháp mới khoa học để xử lý các tình huống kinh tế xã hội phát sinh.	ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo... - Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Trung thực, cẩn thận, trách nhiệm, tuân thủ kỷ luật của tổ chức, tác phong làm việc chuyên nghiệp; Đam mê nghiên cứu, nâng cao tinh thần học tập suốt đời.	phục vụ tốt. - Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Trung thực, cẩn thận, đáng tin cậy, tuân thủ kỷ luật của tổ chức, tác phong làm việc chuyên nghiệp. - Có ý thức phát triển nghề nghiệp, có ý thức chấp hành tốt các chế độ, chính sách về quản lý tài chính. - Có ý thức xây dựng hình ảnh đẹp về cán bộ tài chính - ngân hàng.	đạo đức nghề nghiệp: Trung thực, cẩn thận, đáng tin cậy, tuân thủ kỷ luật của tổ chức, tác phong làm việc chuyên nghiệp. - Có ý thức phát triển nghề nghiệp, có ý thức chấp hành tốt các chế độ, chính sách về quản lý tài chính. - Có ý thức xây dựng hình ảnh đẹp về cán bộ tài chính - ngân hàng.	thận, trách nhiệm, đáng tin cậy, tuân thủ kỷ luật của tổ chức, tác phong làm việc chuyên nghiệp. - Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Tôn trọng Pháp luật, có lối sống tích cực, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng.	như: Trung thực, cẩn thận, trách nhiệm, đáng tin cậy, tuân thủ kỷ luật của tổ chức, tác phong làm việc chuyên nghiệp. - Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Tôn trọng Pháp luật, có lối sống tích cực, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy					
		Tiến sĩ Ngành TCNH	Thạc sĩ			Đại học ngành TCNH	
			TCNH (Định hướng nghiên cứu)	TCNH (Định hướng ứng dụng)	Quản trị các tổ chức tài chính	Hệ chuẩn	Chất lượng cao
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng nghiên cứu luận án - Tổ chức sinh hoạt khoa học theo chuyên đề - Tổ chức các hội nghị, hội thảo, seminar khoa học theo chuyên đề 	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng luận văn cho học viên - Tổ chức sinh hoạt khoa học theo chuyên đề - Có các chuyên gia giàu kinh nghiệm thực tế đến nói chuyện chuyên đề và giảng dạy 	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng luận văn cho học viên - Tổ chức sinh hoạt khoa học theo chuyên đề - Có các chuyên gia giàu kinh nghiệm thực tế đến nói chuyện chuyên đề và giảng dạy 	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng luận văn cho học viên - Tổ chức 2 đợt thực tập thực tế tại các doanh nghiệp và tổ chức tài chính - Có các chuyên gia là giảng viên nước ngoài đến nói chuyện chuyên đề - Cung cấp miễn phí tài liệu học tập, đồ uống và ăn nhẹ giữa giờ trong tất cả các buổi học 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên có cơ hội thực tập thực tế tại các ngân hàng, doanh nghiệp, công ty chứng khoán - Được tham gia các buổi nói chuyện, seminar về phương pháp; Career Talk; Tham gia SV sinh viên; Định hướng nghề nghiệp, Phương pháp và định hướng nghiên cứu khoa học, phương pháp viết khóa luận với các chuyên gia thực tiễn và nhà khoa học trong ngành tài chính ngân hàng, tham gia câu lạc bộ của 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên có cơ hội thực tập thực tế tại các ngân hàng, doanh nghiệp, công ty chứng khoán - Được tham gia các buổi nói chuyện, seminar về phương pháp; Career Talk; Tham gia SV sinh viên; Định hướng nghề nghiệp, Phương pháp và định hướng nghiên cứu khoa học, phương pháp viết khóa luận với các chuyên gia thực tiễn và nhà khoa học trong ngành tài chính ngân hàng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy					
		Tiến sĩ Ngành TCNH	Thạc sĩ			Đại học ngành TCNH	
			TCNH (Định hướng nghiên cứu)	TCNH (Định hướng ứng dụng)	Quản trị các tổ chức tài chính	Hệ chuẩn	Chất lượng cao
						trường.	hàng, tham gia câu lạc bộ chất lượng cao – Tài chính ngân hàng (AFB Club)
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>Đảm bảo đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức đào tạo. Tổng diện tích sàn xây dựng Trường Đại học Kinh tế phục vụ cho công tác đào tạo bao gồm: hội trường, giảng đường, thư viện, phòng máy tính, phòng học ngoại ngữ hiện nay là hơn 69.600 m², trong đó có 25 phòng học có trang thiết bị hiện đại. Nhà trường còn sử dụng cơ sở vật chất dùng chung của ĐHQGHN như phòng máy tính của Trường ĐH Công nghệ, phòng học ngoại ngữ của Trường ĐH Ngoại ngữ, sân bãi, nhà đa năng hội trường lớn. Với CSVC có được quy mô đào tạo hàng năm của Trường về sau đại học là 1000 học viên và 1500 sinh viên,....</p> <p>Các giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo được biên soạn dựa trên các tài liệu sẵn có của Trường Đại học Kinh tế và các tài liệu nước ngoài, các nghiên cứu tình huống ở Việt Nam. Sinh viên được tiếp cận nguồn tài liệu từ Trung tâm Thông tin - Thư viện của ĐHQG. Trung tâm Thông tin - Thư viện có nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, thu thập, xử lý, quản trị và cung cấp thông tin và nguồn tư liệu khoa học, tư liệu dạy-học (giáo trình, sách tham khảo, tài liệu học thuật) tới toàn bộ mọi đối tượng (bao gồm giảng viên, sinh viên và các đối tượng khác) trong toàn ĐHQGHN trong đó có Trường ĐHKT. Trung tâm Thông tin - Thư viện được ĐHQGHN tập trung đầu tư nhân lực, vật lực và tài lực để không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ thông tin và tư liệu.</p> <p>Nguồn tư liệu của Trung tâm Thông tin - Thư viện gồm khoảng 200 nghìn đầu sách với gần 1 triệu bản sách, 3000 tên tạp chí với khoảng 450 nghìn bản tạp chí, bộ sưu tập tài liệu điện tử gồm 6 cơ sở dữ liệu bài đăng tạp chí khoa học nước ngoài trên CD-ROM, nguồn tin Online gồm ba CSDL sách, tạp chí, luận văn (với 50.000 biểu ghi), 8 CSDL do Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ quốc gia (NACESTID) cung cấp. Có 56 tên giáo trình với số lượng 1.140 cuốn dành riêng cho chương trình chất lượng cao và chương trình nhiệm vụ chiến lược.</p> <p>Về thiết bị lưu trữ và xử lý, Trung tâm Thông tin - Thư viện có 5 máy chủ, hơn 100 máy trạm và tủ quang 76 giá đĩa (mỗi đĩa 9.1 GB) cho phép lưu trữ và vận hành hệ thống thư viện phục vụ tốt nhu cầu người dùng. Trung tâm Thông tin - Thư viện</p>					

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy					
		Tiến sĩ Ngành TCNH	Thạc sĩ			Đại học ngành TCNH	
			TCNH (Định hướng nghiên cứu)	TCNH (Định hướng ứng dụng)	Quản trị các tổ chức tài chính	Hệ chuẩn	Chất lượng cao
		<p>sử dụng phần mềm thư viện điện tử LIBOL5.0 www.lic.vnu.edu.vn.</p> <p>Hiện nay, tại Trung tâm Thông tin - Thư viện, đối với tài liệu, đầu sách phục vụ cho Trường Đại học Kinh tế (thuộc lĩnh vực Kinh tế) có 17.384 cuốn sách chuyên khảo (tương đương 7042 đầu sách), 13.573 cuốn giáo trình (tương đương 416 đầu sách) và 3117 cuốn luận văn, luận án.</p>					
V	Đội ngũ giảng viên	<p>Trường Đại học Kinh tế là cơ sở đào tạo có bề dày kinh nghiệm về đào tạo trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh. Ngoài đội ngũ cán bộ giảng dạy trong Trường, Trường Đại học Kinh tế còn có rất nhiều giảng viên thỉnh giảng từ các Viện nghiên cứu, học viện, các trường Đại học trong nước cùng tham gia giảng dạy các môn học trong chương trình. Hiện nay, Trường Đại học Kinh tế có 101 giảng viên cơ hữu, trong đó có 01 Giáo sư (1%), 23 Phó giáo sư (22,8%), 48 Tiến sĩ (47,5%), và 29 thạc sĩ (28,7%).</p> <p>Bên cạnh đội ngũ giảng viên cơ hữu, Trường Đại học Kinh tế còn hợp tác với rất nhiều giảng viên, cán bộ nghiên cứu từ các trường đại học và viện nghiên cứu trên cả nước.</p> <p>Các chương trình đào tạo Tiến sĩ, Thạc sĩ gồm định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu, cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng và Thạc sĩ Quản trị các tổ chức tài chính của Trường Đại học Kinh tế do Khoa Tài chính Ngân hàng phụ trách. Đội ngũ giảng viên của khoa gồm 17 giảng viên (2 PGS, 8 tiến sĩ, 7 thạc sĩ)</p>					
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao kỹ năng tư duy lý luận, phân tích và tổng hợp của nghiên cứu sinh; - Hoàn thiện năng lực phát hiện và xử lý các vấn đề tài chính – ngân hàng nảy sinh về lý thuyết và đặc biệt trong hoạt động thực tiễn của 	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng ứng dụng các kiến thức chuyên môn hiện đại về lĩnh vực tài chính - ngân hàng. - Có năng lực phân tích, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề chuyên học phần sâu trong lĩnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến 	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được chiến lược về quản lý vốn và danh mục đầu tư; xây dựng được các kế hoạch về mua bán và sáp nhập; 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và áp dụng các khái niệm cụ thể có liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng để luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu, phân tích, ứng dụng và dự báo các vấn đề cụ thể có liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng, luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy					
		Tiến sĩ Ngành TCNH	Thạc sĩ			Đại học ngành TCNH	
			TCNH (Định hướng nghiên cứu)	TCNH (Định hướng ứng dụng)	Quản trị các tổ chức tài chính	Hệ chuẩn	Chất lượng cao
	đạt được	<p>ngành tài chính ngân hàng để có thể có những đóng góp mới vào việc bổ sung, phát triển lý luận về tài chính ngân hàng. Bên cạnh đó, giúp cho nghiên cứu sinh có thể làm việc độc lập và sáng tạo, có năng lực tổ chức và thực hiện các hoạt động khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực chuyên môn của mình.</p> <p>- Phân tích, đánh giá và dự báo có luận cứ khoa học về những thay đổi của thị trường tài chính, tiền tệ cũng như môi trường hoạt động kinh doanh của các định chế tài chính.</p> <p>- Khả năng làm việc và nghiên cứu độc lập và làm việc theo nhóm.</p> <p>- Sáng tạo và ứng dụng các lý luận, phát huy</p>	<p>vực tài chính - ngân hàng.</p> <p>- Có khả năng vận dụng các mô hình tài chính hiện đại trong nghiên cứu.</p> <p>- Có khả năng tự nghiên cứu các vấn đề mới và chuyên sâu thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng.</p> <p>- Chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành tài chính ngân hàng tương đương bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>	<p>thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng.</p> <p>- Triển khai được chiến lược quản lý vốn và danh mục đầu tư; xây dựng được các kế hoạch về mua bán và sáp nhập; thiết lập được chương trình quản trị rủi ro tài chính cho doanh nghiệp, ngân hàng và các định chế tài chính khác.</p> <p>- Triển khai được các vấn đề quản trị tài sản - nợ, quản trị thanh khoản, quản trị</p>	<p>thiết lập được chương trình quản trị rủi ro tài chính cho doanh nghiệp, ngân hàng và các định chế tài chính khác.</p> <p>- Phát hiện và phân tích được các vấn đề quản trị nguồn vốn, quản trị tài sản - nợ, quản trị thanh khoản, quản trị đầu tư trong doanh nghiệp, ngân hàng và các định chế tài chính.</p> <p>- Phát hiện các vấn đề tài</p>	<p>- Hiểu và áp dụng kiến thức ngành tài chính - ngân hàng để hình thành các ý tưởng, xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá các phương án, dự án trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng.</p> <p>- Áp dụng kiến thức thực tế và thực tập trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng để hội nhập nhanh với môi trường công việc trong tương lai.</p>	<p>trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng;</p> <p>- Hiểu, phân tích, ứng dụng kiến thức ngành tài chính-ngân hàng để hình thành các ý tưởng, xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá các phương án, dự án trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng;</p> <p>- Ứng dụng kiến thức thực tế và thực tập trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng để hội nhập nhanh với môi trường công việc trong tương</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy					
		Tiến sĩ Ngành TCNH	Thạc sĩ			Đại học ngành TCNH	
			TCNH (Định hướng nghiên cứu)	TCNH (Định hướng ứng dụng)	Quản trị các tổ chức tài chính	Hệ chuẩn	Chất lượng cao
		các kinh nghiệm của bản thân trong việc phân tích và xử lý các tình huống nghiên cứu và thực tiễn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.		<p>danh mục đầu tư trong doanh nghiệp, ngân hàng và các định chế tài chính.</p> <p>- Am hiểu các vấn đề tài chính ngắn hạn và dài hạn của doanh nghiệp, ngân hàng và các định chế tài chính khác; ứng dụng các kiến thức chuyên môn hiện đại một cách có hệ thống để giải quyết các vấn đề tài chính phát sinh.</p> <p>- Triển khai được các vấn đề hoạt động ngân hàng quốc tế như thị trường tài chính và thị trường vốn quốc tế, hoạt động đầu tư quốc tế, các tổ chức giám sát hoạt động ngân hàng và tài chính quốc tế.</p>	<p>chính ngắn hạn và dài hạn của doanh nghiệp, ngân hàng và các định chế tài chính khác; ứng dụng các kiến thức chuyên môn hiện đại một cách có hệ thống để giải quyết các vấn đề phát sinh đó.</p> <p>- Lên kế hoạch và triển khai được các hoạt động tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính doanh nghiệp một cách độc</p>		<p>lại;</p> <p>- Có khả năng nghiên cứu và tiếp cận đến các tài liệu bắt buộc và tham khảo đạt chuẩn quốc tế, hỗ trợ việc học tập và nghiên cứu, thực tập ở các bậc cao hơn tại các cơ sở giáo dục quốc tế ở trong nước và nước ngoài.</p> <p>- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau;</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy					
		Tiến sĩ Ngành TCNH	Thạc sĩ			Đại học ngành TCNH	
			TCNH (Định hướng nghiên cứu)	TCNH (Định hướng ứng dụng)	Quản trị các tổ chức tài chính	Hệ chuẩn	Chất lượng cao
				<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện và phân tích được các vấn đề về thuế, chi tiêu chính phủ và hoạch định ngân sách nhà nước. - Lên kế hoạch và triển khai thực hiện các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong phạm vi công việc đảm nhận. - Chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành tài chính - ngân hàng tương đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. - Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu 	<ul style="list-style-type: none"> lập. - Chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị các tổ chức tài chính tương đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. 		<ul style="list-style-type: none"> có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy					
		Tiến sĩ Ngành TCNH	Thạc sĩ			Đại học ngành TCNH	
			TCNH (Định hướng nghiên cứu)	TCNH (Định hướng ứng dụng)	Quản trị các tổ chức tài chính	Hệ chuẩn	Chất lượng cao
				<p>về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành tài chính – ngân hàng; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phân biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng hoạch định và tổ chức thực thi các chính sách, chiến lược và dự án trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. - Vận dụng linh hoạt và sáng tạo các kiến thức và kỹ năng vào 			

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy					
		Tiến sĩ Ngành TCNH	Thạc sĩ			Đại học ngành TCNH	
			TCNH (Định hướng nghiên cứu)	TCNH (Định hướng ứng dụng)	Quản trị các tổ chức tài chính	Hệ chuẩn	Chất lượng cao
				<p>thực tiễn, có năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tự đào tạo để thích ứng với những yêu cầu đa dạng của thực tiễn công tác. - Có khả năng làm việc độc lập, mạnh dạn, sáng tạo. - Có khả năng phối hợp, làm việc nhóm, cộng tác chia sẻ để hoàn thành nhiệm vụ. - Có kỹ năng quản lý và lãnh đạo. - Có kỹ năng giao tiếp tốt. - Có thể giao tiếp bằng tiếng Anh, sử dụng tiếng Anh chuyên ngành phục vụ công tác chuyên 			

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy					
		Tiến sĩ Ngành TCNH	Thạc sĩ			Đại học ngành TCNH	
			TCNH (Định hướng nghiên cứu)	TCNH (Định hướng ứng dụng)	Quản trị các tổ chức tài chính	Hệ chuẩn	Chất lượng cao
				môn với trình độ tối thiểu tương đương Chuẩn B1 của Khung tham chiếu Châu Âu (đối với tiếng Anh: tương đương 4.5 IELTS, hoặc 477 TOEFL). - Có thể sử dụng thành thạo các phần mềm tin học phục vụ công tác chuyên môn (Excel, EViews, SPSS...).			
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Nhóm 1: Nghiên cứu viên và giảng viên trong lĩnh vực tài chính ngân hàng làm việc tại các cơ sở nghiên cứu, các trường đại học; - Nhóm 2: Chuyên gia tài chính - ngân hàng cao cấp làm việc tại các doanh nghiệp, các định chế tài chính (như ngân hàng	Nhóm 1 - Cán bộ quản lý cấp trung, trưởng phó bộ phận nghiên cứu và nghiệp vụ trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng làm việc tại các doanh nghiệp, các định chế tài chính (như ngân hàng thương	Nhóm 1 - Cán bộ quản lý cấp trung, trưởng phó bộ phận phụ trách tài chính - kế toán làm việc tại các doanh nghiệp, các định chế tài chính (công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư...), các cơ quan nhà	- Nhóm 1 - Quản trị cấp cao trong các tổ chức tài chính; - Nhóm 2 - Quản trị cấp trung và cán bộ nguồn trong các tổ chức tài	Nhóm 1: Các chuyên viên tài chính, cán bộ tín dụng, cán bộ phân tích tài chính làm việc tại các ngân hàng, các doanh nghiệp, công ty chứng khoán, công ty tài chính, quỹ đầu tư, các	Nhóm 1: Các chuyên viên tài chính, cán bộ tín dụng, cán bộ phân tích tài chính và có thể cân nhắc làm trưởng nhóm làm việc tại các ngân hàng, các doanh nghiệp,

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy					
		Tiến sĩ Ngành TCNH	Thạc sĩ			Đại học ngành TCNH	
			TCNH (Định hướng nghiên cứu)	TCNH (Định hướng ứng dụng)	Quản trị các tổ chức tài chính	Hệ chuẩn	Chất lượng cao
		hàng thương mại, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, chứng khoán, doanh nghiệp...); - Nhóm 3: Chuyên gia hoạch định chính sách, cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (Bộ tài chính, Ngân hàng nhà nước, Ủy ban chứng khoán, Tổng cục thuế, Hải quan, Kho bạc...).	mại, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, chứng khoán...), các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác; Nhóm 2 - Cán bộ quản lý cấp trung, trưởng nhóm phân tích và tư vấn tài chính làm việc tại các doanh nghiệp, các định chế tài chính (công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư...), các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác; Nhóm 3 - Nghiên cứu viên trong các viện nghiên cứu hoặc doanh nghiệp; giảng viên ở các trường đại học.	nước và các tổ chức khác. Nhóm 2 – Cán bộ quản lý cấp trung, trưởng nhóm phân tích và tư vấn tài chính làm việc tại các doanh nghiệp, các định chế tài chính (công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư...), các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác.	chính.	định chế tài chính khác ở trong và ngoài nước; Nhóm 2: Cán bộ hoạch định chính sách tại các cơ quan quản lý Nhà nước: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Vụ chính sách tiền tệ trực thuộc các Bộ, và các cơ quan trực thuộc Chính phủ; Nhóm 3: Các chuyên viên, trợ lý, cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về tài chính ngân hàng làm việc tại các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu hoặc	công ty chứng khoán, công ty tài chính, quỹ đầu tư, các định chế tài chính khác ở trong và ngoài nước; có định hướng phát triển thành cán bộ quản lý trong tương lai. Nhóm 2: Cán bộ chuyên viên tài chính ngân hàng tại các cơ quan quản lý Nhà nước như Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Vụ chính sách tiền tệ trực thuộc các Bộ, và các cơ quan trực

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy					
		Tiến sĩ Ngành TCNH	Thạc sĩ			Đại học ngành TCNH	
			TCNH (Định hướng nghiên cứu)	TCNH (Định hướng ứng dụng)	Quản trị các tổ chức tài chính	Hệ chuẩn	Chất lượng cao
						<p>các tổ chức khác.</p> <p>thuộc Chính phủ và các Ban ngành khác; có định hướng phát triển thành cán bộ quản lý trong tương lai.</p> <p>Nhóm 3: Các chuyên viên, cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về tài chính ngân hàng làm việc tại các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu hoặc các tổ chức khác; có định hướng phát triển thành cán bộ quản lý trong tương lai.</p>	

6. Khoa Kế toán Kiểm toán

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kế toán		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh			Thí sinh có trình độ tốt nghiệp THPT tham gia kỳ thi tuyển sinh hàng năm đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của ĐHQGHN, Trường ĐH Kinh tế và ngành Kế toán. Sinh viên được tuyển chọn vào chương trình cử nhân Kế toán phải là sinh viên trúng tuyển vào Trường ĐHKT – ĐHQGHN và thường có điểm số khá cao trong kết quả tuyển sinh chung của Trường ĐHKT và ĐHQGHN
II	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Sinh viên được đào tạo theo chương trình đào tạo này là những người có sức khỏe tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp tốt.
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Giới thiệu về phương pháp học tập; Career Talk; Định hướng nghiên cứu khoa học, khóa luận cho sinh viên; Thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, các công ty kiểm toán, các công ty phần mềm kế toán, các câu lạc bộ sinh viên...
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Đảm bảo đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức đào tạo. Tổng diện tích sàn xây dựng Trường Đại học Kinh tế phục vụ cho công tác đào tạo bao gồm: hội trường, giảng đường, thư viện, phòng máy tính, phòng học ngoại ngữ hiện nay là hơn 69.600 m², trong đó có 25 phòng học có trang thiết bị hiện đại. Nhà trường còn sử dụng cơ sở vật chất dùng chung của ĐHQGHN như phòng máy tính của Trường ĐH Công nghệ, phòng học ngoại ngữ của Trường ĐH Ngoại ngữ, sân bãi, nhà đa năng hội trường lớn. Với CSVC có được quy mô đào tạo hàng năm của Trường về sau đại học là 1000 học viên và 1500 sinh viên,....</p> <p>Các giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo được biên soạn dựa trên các tài liệu sẵn có của Trường Đại học Kinh tế và các tài liệu nước ngoài, các nghiên cứu tình huống ở Việt Nam. Sinh viên được tiếp cận nguồn tài liệu từ Trung tâm Thông tin - Thư viện của ĐHQG. Trung tâm Thông tin - Thư viện có nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, thu thập, xử lý, quản trị và cung cấp thông tin và nguồn tư liệu khoa học, tư liệu dạy-học (giáo trình, sách tham khảo, tài liệu học thuật) tới toàn bộ mọi đối tượng (bao gồm giảng viên, sinh viên và các đối tượng khác) trong toàn ĐHQGHN trong đó có Trường ĐHKT. Trung tâm Thông tin - Thư viện được ĐHQGHN tập trung đầu tư nhân lực, vật lực và tài lực để không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kế toán		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>thông tin và tư liệu.</p> <p>Nguồn tư liệu của Trung tâm Thông tin - Thư viện gồm khoảng 200 nghìn đầu sách với gần 1 triệu bản sách, 3000 tên tạp chí với khoảng 450 nghìn bản tạp chí, bộ sưu tập tài liệu điện tử gồm 6 cơ sở dữ liệu bài đăng tạp chí khoa học nước ngoài trên CD-ROM, nguồn tin Online gồm ba CSDL sách, tạp chí, luận văn (với 50.000 biểu ghi), 8 CSDL do Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ quốc gia (NACESTID) cung cấp. Có 56 tên giáo trình với số lượng 1.140 cuốn dành riêng cho chương trình chất lượng cao và chương trình nhiệm vụ chiến lược.</p> <p>Về thiết bị lưu trữ và xử lý, Trung tâm Thông tin - Thư viện có 5 máy chủ, hơn 100 máy trạm và tủ quang 76 giá đĩa (mỗi đĩa 9.1 GB) cho phép lưu trữ và vận hành hệ thống thư viện phục vụ tốt nhu cầu người dùng. Trung tâm Thông tin - Thư viện sử dụng phần mềm thư viện điện tử LIBOL5.0 www.lic.vnu.edu.vn.</p> <p>Hiện nay, tại Trung tâm Thông tin - Thư viện, đối với tài liệu, đầu sách phục vụ cho Trường Đại học Kinh tế (thuộc lĩnh vực Kinh tế) có 17.384 cuốn sách chuyên khảo (tương đương 7042 đầu sách), 13.573 cuốn giáo trình (tương đương 416 đầu sách) và 3117 cuốn luận văn, luận án.</p>
V	Đội ngũ giảng viên			<p>Trường Đại học Kinh tế là cơ sở đào tạo có bề dày kinh nghiệm về đào tạo trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh. Ngoài đội ngũ cán bộ giảng dạy trong Trường, Trường Đại học Kinh tế còn có rất nhiều giảng viên thỉnh giảng từ các Viện nghiên cứu, học viện, các trường Đại học trong nước cùng tham gia giảng dạy các môn học trong chương trình. Hiện nay, Trường Đại học Kinh tế có 101 giảng viên cơ hữu, trong đó có 01 Giáo sư (1%), 23 Phó giáo sư (22,8%), 48 Tiến sĩ (47,5%), và 29 thạc sĩ (28,7%).</p> <p>Bên cạnh đội ngũ giảng viên cơ hữu, Trường Đại học Kinh tế còn hợp tác với rất nhiều giảng viên, cán bộ nghiên cứu từ các trường đại học và viện nghiên cứu trên cả nước.</p> <p>Chương trình đào tạo cử nhân ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế do Khoa Kế toán kiểm toán phụ trách. Đội ngũ giảng viên của khoa gồm 12 giảng viên (1 PGS, 5 tiến sĩ, 6 thạc sĩ). Trong đó có 8 giảng viên tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tiến sĩ ở các nước tiên tiến (Anh, Úc,</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kế toán		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>Nhật Bản, Trung Quốc...); 10 giảng viên có chứng chỉ tiếng Anh hoặc chứng chỉ phương pháp giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh.</p> <p>Ngoài ra Khoa có 3 giảng viên là hội viên chính thức của ACCA, 05 giảng viên của Khoa đã được nhận Chứng chỉ chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS. Giảng viên của Khoa được tham gia nhiều hội thảo chuyên môn trong nước và quốc tế. Khoa có 4 giảng viên trẻ đang thực hiện chương trình NCS trong nước và nước ngoài</p>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản, hệ thống, tiếp cận với tri thức hiện đại về Kế toán - Kiểm toán để giúp sinh viên giải quyết các tình huống phức tạp trong các môn học chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán, kết hợp với khả năng phân tích và định hướng chiến lược trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>Sinh viên có thể tích hợp các kiến thức được đào tạo để tiếp cận với các chương trình của ACCA, AAT, CPA,... để đạt các chứng chỉ hành nghề chuyên nghiệp. Sinh viên được trang bị tiếng Anh tốt nhằm nâng cao khả năng cập nhật kiến thức, cơ hội nghề nghiệp và đón đầu xu thế phát triển của Kế toán, Kiểm toán trên phạm vi quốc tế.</p> <p>- Kỹ năng: Sinh viên được trang bị các kỹ năng nghề nghiệp, bao gồm kỹ năng xử lý các nghiệp vụ, kỹ năng phân tích và xử lý tình huống, thu thập, xử lý và cung cấp thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập và phân tích các báo cáo tài chính. Sinh viên cũng được trang bị kỹ năng phân tích tài liệu Kế toán, Kiểm toán theo hướng chuyên sâu, phân tích và trình bày các vấn đề một cách rõ ràng, logic và có tính sáng tạo, có kỹ năng phối hợp và thực hiện công việc trong môi trường làm việc theo nhóm, kỹ năng lãnh đạo và các giá trị đạo đức nghề nghiệp từ đó nâng cao khả năng thành công trong môi trường làm việc của các Kế toán, Kiểm toán viên chuyên nghiệp.</p> <p>- Về ngoại ngữ: Sinh viên hệ chính quy khi tốt nghiệp ngành Kế toán phải có trình độ Tiếng Anh tương đương IELTS 6.0 điểm trở lên để giao tiếp và làm việc chuyên môn liên quan đến lĩnh vực kế toán, kiểm toán.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy ngành Kế toán		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán có thể hướng tới những vị trí việc làm trong hầu hết các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, hệ thống các cơ quan quản lý tài chính của Nhà nước, các đơn vị thuộc lĩnh vực công, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ. Các vị trí đảm nhận cụ thể như sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại doanh nghiệp: Chuyên viên kế toán, chuyên gia lập và phân tích kế hoạch tài chính, kiểm toán nội bộ, kế toán trưởng, trưởng phòng kế toán, giám đốc tài chính/ CFO. - Tại các cơ quan quản lý nhà nước: Quản lý tài chính các dự án, chuyên viên kế toán, chuyên gia lập và phân tích kế hoạch tài chính, kiểm toán Nhà nước, thanh tra kinh tế. - Tại các công ty Kế toán, Kiểm toán: Chuyên gia kế toán, kiểm toán, chuyên gia phân tích tài chính, chuyên gia tư vấn kế toán, chuyên gia tư vấn thuế, chuyên gia tư vấn ngân hàng - tín dụng. - Tại các tổ chức xã hội: Kiểm soát tài chính, chuyên gia lập và phân tích kế hoạch tài chính, chuyên gia quản lý quỹ, chuyên viên kế toán.

Hà Nội, Ngày 9 tháng 8 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

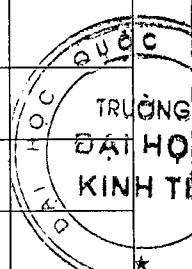
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



PGS.TS. Nguyễn Trúc Lê

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2016 – 2017

TT	Nội dung	Khóa học/năm tốt nghiệp	Số SV nhập học	Số SV tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp				Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
					XS	Giỏi	Khá	TB	
I	Đại học chính quy								
a.	Chương trình đại trà		324	291					
1	Ngành Kinh tế	QH-2012-E/2016	51	43	0	15	26	0	
2	Ngành Kinh tế quốc tế	QH-2012-E/2016	42	41	2	28	11	0	
3	Ngành Tài chính - Ngân hàng	QH-2012-E/2016	72	70	0	34	38	6	
4	Ngành Kinh tế phát triển	QH-2012-E/2016	94	84	0	26	56	2	
5	Ngành Kế toán	QH-2012-E/2016	65	53	5	21	26	1	
b.	Chương trình chất lượng cao		52	44					
1	Ngành Kinh tế quốc tế	QH-2012-E/2016	28	27	4	17	6	0	
2	Ngành Tài chính - Ngân hàng	QH-2012-E/2016	24	17	2	12	3	0	
c.	Chương trình chuẩn quốc tế		41	41					
1	Ngành Quản trị kinh doanh	QH-2012-E/2016	41	41	4	19	18	0	
II.	Sau đại học								
1	Thạc sĩ		769	697					
1.1	Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh	QH-2013-E/2015	194	175	-	-	-	-	100%
1.2	Chuyên ngành: Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế	QH-2013-E/2015	36	33	-	-	-	-	100%



7

TT	Nội dung	Khóa học/năm tốt nghiệp	Số SV nhập học	Số SV tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp				Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
					XS	Giỏi	Khá	TB	
1.3	Chuyên ngành: Tài chính ngân hàng	QH-2013-E/2015	180	166	-	-	-	-	100%
1.4	Chuyên ngành: Kinh tế chính trị	QH-2013-E/2015	8	8					100%
1.5	Chuyên ngành: Quản lý kinh tế	QH-2013-E/2015	314	284	-	-	-	-	100%
1.6	Chuyên ngành: Quản trị công nghệ và Phát triển doanh nghiệp	QH-2013-E/2015	37	31	-	-	-	-	100%
2	Tiến sĩ		18	11					
2.1	Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh	QH-2012-E/2015	11	6	-	-	-	-	100%
2.2	Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế	QH-2012-E/2015	2	2	-	-	-	-	100%
2.3	Chuyên ngành: Kinh tế chính trị	QH-2012-E/2015	5	3	-	-	-	-	100%

Hà Nội, ngày 9 tháng 8 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



PGS. TS. Nguyễn Trúc Lê

THÔNG BÁO
Công khai cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng
năm học 2016-2017

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	Diện tích đất đai (Bao gồm cả diện tích sử dụng chung với ĐHQGHN)	<i>ha</i>	6.96
II	Diện tích sàn xây dựng	<i>m²</i>	9.490
1	Giảng đường	<i>m²</i>	2.560
	Số phòng	<i>phòng</i>	25
	Tổng diện tích	<i>m²</i>	2.560
2	Phòng học máy tính		690
	Số phòng	<i>phòng</i>	10
	Tổng diện tích	<i>m²</i>	690
3	Phòng học ngoại ngữ (Sử dụng chung với ĐHQGHN)	<i>m²</i>	600
	Số phòng	<i>phòng</i>	10
	Tổng diện tích	<i>m²</i>	600
4	Thư viện	<i>m²</i>	6.990
4.1	<i>Thuộc sở hữu Trường Đại học Kinh tế</i>	<i>m²</i>	43
4.2	<i>Sử dụng chung với ĐHQGHN</i>	<i>m²</i>	6.947
5	Phòng thí nghiệm		0
	Số phòng	<i>phòng</i>	0
	Tổng diện tích	<i>m²</i>	0
6	Xưởng thực tập, thực hành		0
	Số phòng	<i>phòng</i>	0
	Tổng diện tích	<i>m²</i>	0
7	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý (Sử dụng chung với ĐHQGHN)	<i>m²</i>	47.287
	Số phòng	<i>phòng</i>	1.180
	Tổng diện tích	<i>m²</i>	47.287
8	Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo	<i>m²</i>	2.496
8.1	<i>Thuộc sở hữu Trường Đại học Kinh tế</i>	<i>m²</i>	50
8.2	<i>Sử dụng chung với ĐHQGHN</i>	<i>m²</i>	2.446
9	Diện tích khác:		
9.1	Diện tích hội trường	<i>m²</i>	4.268
9.1.1	<i>Thuộc sở hữu Trường Đại học Kinh tế</i>	<i>m²</i>	318



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
9.1.2	Hội trường sử dụng chung với ĐHQGHN	m ²	3.950
9.2	Diện tích nhà văn hóa (Sử dụng chung với ĐHQGHN)	m ²	1.389
9.3	Diện tích nhà thi đấu đa năng	m ²	1.102
9.4	Diện tích bể bơi	m ²	0
9.5	Diện tích sân vận động	m ²	2.306

Hà Nội, ngày 9 tháng 8 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



PGS.TS. NGUYỄN TRÚC LÊ

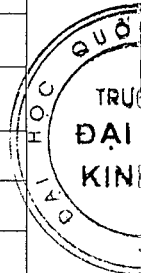


THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2016-2017

Đơn vị tính: Người

TT	Nội dung	Tổng số	Chia theo trình độ đào tạo						
			Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH, Tiến sỹ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
	(1)	(2) = 3+4+5+6+7+8+9	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng số giảng viên	101	1	23	48	29	0	0	0
1	Khoa Kinh tế Chính trị	17	1	6	8	2	0	0	0
1.2	Bộ môn Kinh tế Chính trị	7	0	2	3	2	0	0	0
1.3	Bộ môn Quản lý kinh tế	7	1	2	4	0	0	0	0
1.4	Bộ môn LSTTKT và LSKT	3	0	2	1	0	0	0	0
2	Viện Quản trị Kinh doanh	18	0	5	11	2	0	0	0
2.1	Bộ môn QTNNL	3	0	1	1	1	0	0	0
2.2	Bộ môn Marketing	4	0	1	3	0	0	0	0
2.3	Bộ môn Quản trị chiến lược	6	0	2	3	1	0	0	0
2.4	Bộ môn Văn hóa DN	2	0	1	1	0	0	0	0
2.5	Quản trị Công nghệ	3	0	0	3	0	0	0	0
3	Khoa Kinh tế Phát triển	16	0	2	8	6	0	0	0
3.1	Bộ môn Kinh tế học	6	0	2	4	0	0	0	0
3.2	Bộ môn Kinh tế TN và MT	2	0	0	0	2	0	0	0
3.3	Bộ môn chính sách công	5	0	0	3	2	0	0	0
3,4	Bộ môn Thống kê và Phương pháp NC Kinh tế	3	0	0	1	2	0	0	0
4	Khoa Kinh tế và Kinh doanh Quốc tế	21	0	7	8	6	0	0	0
4.1	Bộ môn KTTG và QH KTQT	8	0	3	3	2	0	0	0
4.2	Bộ môn Tài chính quốc tế	7	0	2	3	2	0	0	0
4.3	Bộ môn Kinh doanh quốc tế	6	0	2	2	2	0	0	0



g

TT	Nội dung	Tổng số	Chia theo trình độ đào tạo						
			Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH, Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
5	Khoa Tài chính Ngân hàng	17	0	2	8	7	0	0	0
5.1	Bộ môn Ngân hàng	4	0	0	3	1	0	0	0
5.2	Bộ môn Tài chính	9	0	1	4	4	0	0	0
5.3	Bộ môn Tài chính công	4	0	1	1	2	0	0	0
6	Khoa Kế toán - Kiểm toán	12	0	1	5	6	0	0	0
6.1	Bộ môn Kế toán	6	0	1	4	1	0	0	0
6.2	Bộ môn Kiểm toán	6	0	0	1	5	0	0	0

Lưu ý: Các TSKH và Tiến sỹ nếu đã tính trong mục Giáo sư (3), Phó giáo sư (4) thì không tính trong mục TSKH, Tiến sỹ (5) nữa.

Hà Nội, ngày 9 tháng 8 năm 2017

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



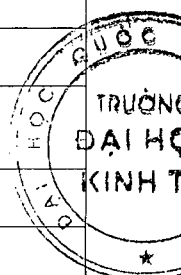
PGS.TS. Nguyễn Trúc Lê



THÔNG BÁO

Công khai tài chính cơ sở giáo dục đại học Năm học 2016-2017

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1SV/năm
I	Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2016-2017	<i>triệu đồng/năm</i>	
1	<i>Tiến sỹ</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	16,75
2	<i>Thạc sỹ</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	10,05
3	<i>Chuyên khoa Y cấp II</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
4	<i>Đại học</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	6,70
5	<i>Chuyên khoa Y cấp I</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
6	<i>Cao đẳng</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
7	<i>Trung cấp chuyên nghiệp</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
I	Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2016-2017	<i>triệu đồng/năm</i>	
1	<i>Tiến sỹ</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
2	<i>Thạc sỹ</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
3	<i>Chuyên khoa Y cấp II</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
4	<i>Đại học (ĐCQT)</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	10,35
5	<i>Chuyên khoa Y cấp I</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
6	<i>Cao đẳng</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
7	<i>Trung cấp chuyên nghiệp</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
II	Học phí hệ vừa học vừa làm tại trường năm học 2016-2017	<i>triệu đồng/năm</i>	
1	<i>Tiến sỹ</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
2	<i>Thạc sỹ</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
3	<i>Chuyên khoa Y cấp II</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
4	<i>Chuyên khoa Y cấp I</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
5	<i>Đại học</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
6	<i>Cao đẳng</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
7	<i>Trung cấp chuyên nghiệp</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	



8

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1SV/năm
IV	Tổng thu năm 2016	tỷ đồng	78,17
1	Từ ngân sách	tỷ đồng	28,03
2	Từ học phí, lệ phí	tỷ đồng	29,29
3	Từ nghiên cứu học học và chuyên giao công nghệ	tỷ đồng	0,07
4	Từ nguồn khác	tỷ đồng	20,78

Hà Nội, ngày 9 tháng 8 năm 2017

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



PGS.TS. Nguyễn Trúc Lê

